

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Tên viết tắt: LAWACO

Địa chỉ trụ sở chính: 250 Hùng Vương, P4, TPTA, Long An

Điện thoại: 0272.3825.114

Fax: 0272.3826.040

Website: www.lawaco.com.vn

Người công bố thông tin: Cao Duy Thanh

Chức danh: Trưởng ban kiểm soát

Loại thông tin công bố:

☐ Định kỳ ☒ 24h ☐ 72h ☐ Theo yêu cầu ☐ Khác

Nội dung thông tin công bố: Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/4/2025 tại
Website: <http://lawaco.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu
trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố.

Long An, ngày 26 tháng 4 năm 2025
Người được ủy quyền công bố thông tin
(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)



Cao Duy Thanh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025**

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Địa chỉ: 250 Hùng Vương, Phường 4, TP Tân An, Long An;

MSDN: 1100101500

Vào lúc 08h30' ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An số 250 Hùng Vương, P4, TPTA, Long An cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

I. PHẦN NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:

1. Khai mạc cuộc họp:

Ông: Võ Thanh Phong điều khiển phần nghi thức khai mạc bao gồm:

- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu;
- Giới thiệu nhân sự làm thành viên Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, bao gồm:

Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (gồm 02 người):

- Ông **Võ Thanh Phong** - TP KT-VT - Trưởng ban;
- Bà **Bùi Thị Dung** - NV PTC-HC - Thành viên.

2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

Ông: Võ Thanh Phong - Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội tính tới thời điểm 08h30' là 47 cổ đông, tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là 12.175.100 cổ phần, chiếm 99,8% tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự.

Căn cứ khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 19 Điều lệ LAWACO về điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thì tỷ lệ 99,8% là đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

3. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn

Ông Võ Thanh Phong trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn với số phiếu chấp thuận là 100% số phiếu tham dự đại hội chấp thuận, cụ thể như sau:

*** Chủ tọa đoàn (gồm 03 người):**

1. Ông Nguyễn Bảo Tùng Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa;
2. Bà Trương Ngọc Thùy Trang Thành viên HĐQT, TGD Công ty – Thành viên;
3. Ông Lưu Văn Cần Thành viên HĐQT, P.Tổng giám đốc Công ty - Thành viên.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 20 Điều lệ của Công ty, Ông Nguyễn Bảo Tùng - Chủ tịch HĐQT Công ty - đương nhiên là Chủ tọa Đại hội.

4. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu:

Ông Nguyễn Bảo Tùng trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu với số phiếu chấp thuận là 100% số phiếu tham dự đại hội, cụ thể như sau:

*** Thư ký Đại hội:**

1. Bà Trương Thị Lệ Khanh - Thư ký HĐQT;

*** Ban kiểm phiếu (gồm 03 người):**

1. Ông Trần Thanh Phúc - TP. KH-ĐT - Trưởng ban;
2. Ông Nguyễn Thành Tâm - Trưởng BCTT - Thành viên;
3. Ông Lê Thanh Hải - Nhân viên PKH - ĐT - Thành viên.

5. Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội:

Ông Lưu Văn Cần thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

Với 100% số phiếu tham dự đại hội chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua chương trình Đại hội:

Ông Lưu Văn Cần trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

Với 100% số phiếu tham dự đại hội chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua chương trình Đại hội.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị:

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ông Nguyễn Bảo Tùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị, đã đọc báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

2. Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2024 và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2025:

Bà Trương Ngọc Thùy Trang, thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo kết quả SX – KD năm 2024, kế hoạch hoạt động SX – KD năm 2025 và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025:

Ông Cao Duy Thanh - Trưởng Ban kiểm soát, đọc báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

4. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán:

Bà Trịnh Huỳnh Thủy Tiên kế toán tổng hợp, đọc báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

5. Báo cáo cập nhật tình hình cổ đông tham dự đại hội:

Sau khi đại hội tiến hành, tính đến 10h00' ngày 25/4/2025, số cổ đông và ủy quyền đăng ký tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 là 47 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 12.175.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,8% tổng số cổ phần tham dự đại hội có quyền biểu quyết của Công ty, với tổng số phiếu được quyền biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 25/4/2025 là 12.200.000 phiếu.

6. Ông Trần Thanh Phúc hướng dẫn cách thức biểu quyết cho các cổ đông tham dự Đại hội

7. Báo cáo một số nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Ông Lưu Văn Cần trình bày tờ trình:

7.1. Kết quả SX-KD, phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và chỉ tiêu kế hoạch SX – KD năm 2025.

7.2. Kế hoạch XD CB năm 2025;

7.3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025;

8. Ông Trần Thanh Phúc hướng dẫn cổ đông biểu quyết bằng thẻ biểu quyết

9. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị.

Số phiếu đồng ý là 12.170.700 phiếu, đạt tỷ lệ 99,76% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 99,96% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 4.400 phiếu, tương đương tỷ lệ 0,04%

10. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2024 và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2025.

Số phiếu đồng ý là 12.170.700 phiếu, đạt tỷ lệ 99,76% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 99,96% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 4.400 phiếu, tương đương tỷ lệ 0,04%

11. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát.

Số phiếu đồng ý là 12.170.700 phiếu, đạt tỷ lệ 99,76% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 99,96% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 4.400 phiếu, tương đương tỷ lệ 0,04%

12. Thông qua kết quả kiểm toán năm 2024

Số phiếu đồng ý là 12.170.700 phiếu, đạt tỷ lệ 99,76% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 99,96% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 4.400 phiếu, tương đương tỷ lệ 0,04%

13. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2025 và các vấn đề khác

1. Kết quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2024

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện	Ghi chú
I	Kết quả sản xuất kinh doanh			
1	Tổng doanh thu	Đồng	326.532.821.243	
2	Tổng chi phí	Đồng	303.264.735.467	
3	Lợi nhuận trước thuế: (1)-(2)	Đồng	23.268.085.776	
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	3.013.394.897	
5	Lợi nhuận sau thuế: (3)-(4)	Đồng	20.254.690.879	
6	Tổng tiền lương (148 người)	Đồng	35.238.400.000	
6.1	Tiền lương người quản lý (5 người)	Đồng	3.823.200.000	
6.2	Tiền lương người lao động (143 người)	Đồng	31.415.200.000	
7	Tiền lương bình quân người lao động	Đồng	18.307.226	
8	Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	Đồng	192.000.000	
8.1	Hội đồng Quản trị	Đồng	144.000.000	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện	Ghi chú
	(3tr*4 người*12 tháng)			
8.2	Ban Kiểm soát (2tr*2 người*12 tháng)	Đồng	48.000.000	Thành viên BKS kiêm nhiệm thư ký HĐQT
II	Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận			
1	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	20.254.690.879	
2	Lợi nhuận còn lại để trích lập quỹ	Đồng	20.146.910.365	
2.1	Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển (30%)	Đồng	6.044.073.109	
2.2	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	Đồng	3.022.036.555	
2.3	Chia cổ tức năm 2024 (55%) (908 đồng/cổ phần)	Đồng	11.080.800.701	Đề nghị không chia cổ tức năm 2024, chuyển sang nguồn vốn để tiếp tục đầu tư phát triển cho năm 2025

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

* Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Đồng	335.000.000.000	
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	26.000.000.000	
3	Tổng tiền lương (148 người)	Đồng	35.804.000.000	
3.1	Tiền lương người quản lý (5 người)	Đồng	3.904.000.000	
3.2	Tiền lương người lao động (143 người)	Đồng	31.900.000.000	
4	Tiền lương bình quân người lao động	Đồng	18.589.744	
5	Năng suất lao động	Đồng	432.195.804	
6	Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	Đồng	210.000.000	
6.1	Hội đồng Quản trị	Đồng	144.000.000	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
	(3tr*4 người*12 tháng)			
6.2	Ban Kiểm soát (2tr*2 người*12 tháng)	Đồng	48.000.000	
6.3	Thư ký(1,5tr*1 người*12 tháng)	Đồng	18.000.000	

3. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025:

- Vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2024 : 187.038.456.511 đồng
- Số dư vay ngắn hạn đến ngày 31/12/2024: 0.00 đồng
- Số dư vay dài hạn đến ngày 31/12/2024: 72.037.503.838 đồng
- Tổng giá trị kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 là: 80.000.000.000 đồng.

Trong đó:

+ Vốn Công ty: 50.000.000.000 đồng (từ nguồn vốn đầu tư phát triển của Công ty năm 2025, nguồn vốn khấu hao tài sản cố định năm 2024 và nguồn lợi nhuận chia cổ tức năm 2024 giữ lại để đầu tư).

+ Vốn vay: 30.000.000.000 đồng

Số phiếu đồng ý là 12.170.700 phiếu, đạt tỷ lệ 99,76% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 99,96% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 4.400 phiếu, tương đương tỷ lệ 0,04%

14. Thông qua tờ trình kế hoạch XDCB năm 2025

Số phiếu đồng ý là 12.170.700 phiếu, đạt tỷ lệ 99,76% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 99,96% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 4.400 phiếu, tương đương tỷ lệ 0,04%

15. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2025:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.

Số phiếu đồng ý là 12.170.700 phiếu, đạt tỷ lệ 99,76% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 99,96% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 4.400 phiếu, tương đương tỷ lệ 0,04%

III. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025:

Bà Trương Thị Lệ Khanh trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Ông Nguyễn Bảo Tùng điều khiển Đại hội thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Tổng số cổ phần đăng ký giao dịch và được quyền biểu quyết tại Đại hội: 12.200.000 phiếu;

Tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự đại hội là: 12.175.100 phiếu;

Số phiếu đồng ý là 12.170.700 phiếu, đạt tỷ lệ 99,76% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 99,96% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 4.400 phiếu, tương đương tỷ lệ 0,04%

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 kết thúc lúc 11h00' cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Trương Thị Lệ Khanh

Trương Thị Lệ Khanh



Nguyễn Bảo Tùng



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09 /NQC�N - ĐHĐCĐ

Long An, ngày 25 tháng 4 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ kết quả biểu quyết các vấn đề đã được phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/4/2025 thông qua.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị.

Điều 2. Thống nhất thông qua Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh 2024 và kế hoạch năm 2025 của Ban điều hành.

Điều 3. Thống nhất thông qua báo cáo năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Ban kiểm soát.

Điều 4. Thống nhất thông qua báo cáo tài chính 2024 đã được kiểm toán:

- Tổng Doanh thu: 326.532.821.243 đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 23.268.085.776 đồng.

Điều 5. Thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh, lao động, tiền lương, thù lao năm 2025 và các vấn đề khác:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2024

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện	Ghi chú
I	Kết quả sản xuất kinh doanh			
1	Tổng doanh thu	Đồng	326.532.821.243	
2	Tổng chi phí	Đồng	303.264.735.467	
3	Lợi nhuận trước thuế: (1)- (2)	Đồng	23.268.085.776	
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	3.013.394.897	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện	Ghi chú
5	Lợi nhuận sau thuế: (3)-(4)	Đồng	20.254.690.879	
6	Tổng tiền lương (148 người)	Đồng	35.238.400.000	
6.1	Tiền lương người quản lý (5 người)	Đồng	3.823.200.000	
6.2	Tiền lương người lao động (143 người)	Đồng	31.415.200.000	
7	Tiền lương bình quân người lao động	Đồng	18.307.226	
8	Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	Đồng	192.000.000	
8.1	Hội đồng Quản trị (3tr*4 người*12 tháng)	Đồng	144.000.000	
8.2	Ban Kiểm soát (2tr*2 người*12 tháng)	Đồng	48.000.000	Thành viên BKS kiêm nhiệm thư ký HĐQT
II	Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận			
1	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	20.254.690.879	
2	Lợi nhuận còn lại để trích lập quỹ	Đồng	20.146.910.365	
2.1	Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển (30%)	Đồng	6.044.073.109	
2.2	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	Đồng	3.022.036.555	
2.3	Chia cổ tức năm 2024 (55%) (908 đồng/cổ phần)	Đồng	11.080.800.701	Đề nghị không chia cổ tức năm 2024, chuyển sang nguồn vốn để tiếp tục đầu tư phát triển cho năm 2025

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

* Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Đồng	335.000.000.000	
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	26.000.000.000	
3	Tổng tiền lương (148 người)	Đồng	35.804.000.000	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
3.1	Tiền lương người quản lý (5 người)	Đồng	3.904.000.000	
3.2	Tiền lương người lao động (143 người)	Đồng	31.900.000.000	
4	Tiền lương bình quân người lao động	Đồng	18.589.744	
5	Năng suất lao động	Đồng	432.195.804	
6	Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	Đồng	210.000.000	
6.1	Hội đồng Quản trị (3tr*4 người*12 tháng)	Đồng	144.000.000	
6.2	Ban Kiểm soát (2tr*2 người*12 tháng)	Đồng	48.000.000	
6.3	Thư ký (1,5tr*1 người*12 tháng)	Đồng	18.000.000	

3. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025:

- Vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2024 : 187.038.456.511 đồng
- Số dư vay ngắn hạn đến ngày 31/12/2024: 0.00 đồng
- Số dư vay dài hạn đến ngày 31/12/2024: 72.037.503.838 đồng
- Tổng giá trị kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 là: 80.000.000.000 đồng.

Trong đó:

+ Vốn Công ty: 50.000.000.000 đồng (từ nguồn vốn đầu tư phát triển của Công ty năm 2025, nguồn vốn khấu hao tài sản cố định năm 2024 và nguồn lợi nhuận chia cổ tức năm 2024 giữ lại để đầu tư).

+ Vốn vay: 30.000.000.000 đồng

Điều 6. Thống nhất thông qua kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2025

- Tổng giá trị kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 là: 80.000.000.000 đồng.

Trong đó:

+ Vốn Công ty: 50.000.000.000 đồng (từ nguồn vốn đầu tư phát triển của Công ty năm 2025, nguồn vốn khấu hao tài sản cố định năm 2024 và nguồn lợi nhuận chia cổ tức năm 2024 giữ lại để đầu tư).

+ Vốn vay: 30.000.000.000 đồng

Điều 7. Thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

- Công ty TNHH kiểm toán VACO;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A& C);
- Công ty TNHH DVTV tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS).

Điều 8. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 8;
- Lưu thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bảo Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

LAWACO

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Long An, ngày 4 tháng 4 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Long An, ngày 25 tháng 4 năm 2025

Thời gian	Nội dung
08h00' – 08h30'	Đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông <ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp cổ đông và đại biểu;- Cổ đông đăng ký, nhận tài liệu và thẻ biểu quyết.
08h'30'– 08h45'	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự;- Giới thiệu và thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông;- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông;- Giới thiệu và thông qua Chủ tọa, Thư ký đại hội, và Ban kiểm phiếu- Thông qua chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội;
08h45' – 10h 00'	Nội dung Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024; Kế hoạch năm 2025;- Báo cáo hoạt động SXKD năm 2024; Kế hoạch năm 2025;- Báo cáo Ban kiểm soát năm 2024; Kế hoạch năm 2025;- Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2024.- Thảo luận và biểu quyết nội dung các Tờ trình cần đại hội thông qua.
10h00' – 10h15'	- Nghỉ giải lao; Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu;
10h15' – 11h30'	Tổng kết Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu;- Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025;- Tuyên bố bế mạc Đại hội.

Long An, ngày 5 tháng 04 năm 2025

**QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An (LAWACO), đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 xin báo cáo ĐHĐCĐ thông qua Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của LAWACO “Đại hội” như sau:

ĐIỀU I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Cổ đông và/ hoặc người đại diện khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định;
2. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
3. Giữ trật tự trong phòng Đại hội, tắt điện thoại di động hoặc không để chuông.

ĐIỀU II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của LAWACO được tiến hành khi có số cổ đông/ đại diện cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết của LAWACO.

ĐIỀU III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của đại hội được thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết** của tất cả cổ đông và/ hoặc đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

- Thẻ biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội **phát trực tiếp cho cổ đông tại Đại hội**. Mỗi cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết ghi rõ Mã cổ đông, họ và tên, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó và đóng dấu treo của LAWACO.

2. Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội;

- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua sẽ giơ thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu mã dự họp và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý. Tương tự, theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông không đồng ý hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ thẻ biểu quyết;

- Ngay sau khi hoàn thành phần biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

3.1. 01 (một) cổ phiếu tương ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết.

Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày **20/03/2025**), tổng số cổ phần của lawaco là: 12.200.000 cổ phần.

3.2. Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về tình hình hoạt động năm 2024 và phương hướng năm 2025.

- Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025;

- Báo cáo năm 2024, kế hoạch năm 2025 của Ban kiểm soát;

- Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2024;

- Các vấn đề khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

3.3. Riêng đối với việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty sẽ được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp có mặt tại Đại hội.

ĐIỀU IV. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHĐCĐ;

- Cổ đông có ý kiến phải đăng ký nội dung vào phiếu đặt câu hỏi và chuyển về cho Ban thư ký Đại hội;

- Ban thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các phiếu đặt câu hỏi của cổ đông và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch.

2. Trả lời ý kiến thắc mắc của cổ đông:

Trên cơ sở phiếu đặt câu hỏi của cổ đông do Ban thư ký tập hợp, sắp xếp và trình lên, Chủ tọa đoàn hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp các ý kiến thắc mắc của cổ đông.

ĐIỀU V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA:

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình Đại hội, các thể lệ, quy chế được Đại hội thông qua.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội, quyết định của Ban chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

ĐIỀU VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội vào Biên bản họp Đại hội;

2. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

ĐIỀU VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự họp: Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, giấy mời họp, giấy ủy quyền (*đối với đại diện được ủy quyền*);

2. Thu lại giấy xác nhận dự họp của cổ đông hoặc người đại diện và giấy ủy quyền (*nếu có*);

3. Phát cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu báo cáo, trình Đại hội;

4. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội;

ĐIỀU VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có liên quan tới thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm sau:

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;

2. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết;

3. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

ĐIỀU IX. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

ĐIỀU X. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH:

Quy chế này gồm 10 Điều và có hiệu lực ngay khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

Quy chế này có thể sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của HĐQT Công ty và phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An. Ban tổ chức Đại hội kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua. *ngkh*

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Bảo Tùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Long An, ngày 3 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp thoát nước Long An

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về kết quả hoạt động và công tác của Hội đồng quản trị trong năm 2024, định hướng hoạt động năm 2025 như sau:

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Công ty:

1.1. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Phát huy sự đoàn kết, đồng thuận và nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao nhất thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết năm 2024, từ đó, tính đạt nhiều kết quả tích cực, toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2024 của tỉnh phục hồi tích cực, ước cả năm đạt 8,3%, đứng thứ 3 Vùng Đồng bằng sông Cửu Long; riêng tốc độ tăng trưởng quý IV/2024 so với quý III/2024 đạt 11,26%, đứng thứ 4 toàn quốc, đứng đầu Vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Công nghiệp - xây dựng phát triển vững chắc, phát huy vai trò động lực cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh; thu hút ngày càng nhiều dự án có quy mô lớn và chất lượng.

Nhiệm vụ trọng tâm của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An trong năm 2024 là tập trung thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty thông qua tại Nghị quyết số 01/NQCN-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 với những thuận lợi và khó khăn như sau:

a) Thuận lợi

- Sự hỗ trợ, chỉ đạo của Lãnh đạo tỉnh, Sở ban ngành và chính quyền địa phương các cấp trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh và mở rộng mạng lưới cấp nước của Công ty.

- Tình hình hoạt động sản xuất tại các nhà máy ổn định, duy trì giám sát và kiểm soát chất lượng nước theo Quy chuẩn của Bộ Y tế và Quy chuẩn địa phương đảm bảo việc cung cấp nước cho khách hàng.

- Công ty đã từng bước hoàn thiện các quy trình quản lý, quy chế, quy định trong hoạt động sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho các bộ phận trực thuộc, người lao động phát huy tính chủ động, trách nhiệm, sáng tạo trong công việc và đảm bảo chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cao.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào các

hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, đảm bảo an toàn an ninh mạng, nâng cao năng suất làm việc, tiết kiệm nguồn tài nguyên.

b) Khó khăn

- Tình trạng thiếu nguồn cung cấp nước: Nguồn nước đang đối mặt với tình trạng suy giảm về số lượng và chất lượng, do ảnh hưởng việc biến đổi khí hậu khiến nước bị suy thoái, nước mặt thường xuyên biến động... Đồng thời, Công ty phụ thuộc nguồn nước từ Nhà máy nước Nhị Thành của Công ty Cổ phần nước Bivase – Long An (chiếm trên 50% sản lượng nước khai thác).

- Công tác xin giấy phép nâng công suất khai thác nước mặt còn vướng nhiều thủ tục, liên quan đến việc thuê mặt nước hồ Bảo Định.

- Tình hình hạn mặn, mùa khô, nắng nóng kéo dài, cùng với sự phát triển nhanh chóng của các KCN, khu Đô thị, Công ty chưa đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

- Tăng chi phí xử lý nước do những tác nhân ảnh hưởng đến nguồn nước như: xâm nhập mặn, các tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm nguồn nước.

Với những thuận lợi khó khăn nêu trên, HĐQT đã đưa ra các quyết sách, giải pháp sản xuất – kinh doanh, chỉ đạo quyết liệt, sát sao, điều chỉnh chiến lược, nhằm đảm bảo các mục tiêu sản xuất kinh doanh trong việc thực thi các nội dung, Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2024 đề ra, kết quả đạt được như sau:

*** Về kết quả kinh doanh:**

(Số liệu dựa trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An)

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty thể hiện qua một số chỉ tiêu tài chính sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	TH 24/ KH 24
- Sản lượng nước ghi thu	Ngàn m ³	22.875	23.560	26.262	115,5
- Giá trị sản xuất kinh doanh (tổng chi phí)	Triệu/ đ	260.224	263.100	303.264	115,5
- Tổng doanh thu	Triệu/ đ	277.784	281.600	326.532	115,9
- Lợi nhuận trước thuế	Triệu/ đ	17.560	18.500	23.268	125,8
- Vốn chủ sở hữu	Triệu/ đ	172.838	172.838	187.038	108,2
- Vốn điều lệ	Triệu/ đ	122.000	122.000	122.000	100
- Giá trị đầu tư, sửa chữa	Triệu/ đ	30.212	80.000	64.844	81
- Thu nhập BQ/ICBCNV	1.000 đ	17.036	17.109	18.307	107

Năm 2024, Công ty đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu ĐHCĐ giao như: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nghĩa vụ với ngân sách, thu nhập của người lao động năm sau cao hơn năm trước.

- HĐQT đã trình ĐHCĐ bất thường năm 2023 thông qua ký hợp đồng mua bán nước sạch qua đồng hồ tổng giữa Công ty với Công ty Cổ phần Nước Biwase - Long An, trước đây là công ty cổ phần đầu tư hạ tầng nước DNP-Long An có thời hạn 06 năm (từ 01/9/2023 đến 31/12/2028) theo đúng quy định của Pháp luật.

- HĐQT đã thông qua dự thảo và ký hợp đồng mua bán nước thô qua đồng hồ tổng giữa Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An với Công ty TNHH nước thô DNP- Sông Tiền, HĐ số: 2612/2024/HĐMB/LAWACO – DNPST.

*** Công tác đầu tư:**

Trong năm 2024 công ty đã đầu tư được 07 công trình với giá trị 64.844 triệu đồng, bao gồm phát triển được gần 90 km đường ống các loại từ D63-D400 góp phần mở rộng và phát triển mạng lưới cấp nước, vùng phục vụ cấp nước của Công ty, đến thời điểm hiện tại, Công ty đang quản lý gần 1.300km đường ống cấp nước và từng bước hoàn thiện hệ thống mạng lưới cấp nước đối với khu vực được phân vùng phục vụ.

Tổng giá trị thực hiện: 64.844 triệu đồng

Trong đó:

- Vốn của Công ty: 49.944 triệu đồng;
- Vốn vay: 14.900 triệu đồng.

*** Công tác tổ chức bộ máy nguồn nhân lực:**

Ổn định lực lượng lao động; đảm bảo đời sống người lao động được ổn định, năm sau cao hơn năm trước chú trọng công tác quy hoạch nhân sự, đào tạo và tuyển dụng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực của Công ty.

Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm tốt và có đội ngũ công nhân lành nghề.

Tiếp tục thực hiện việc luân chuyển CB. CNV để CB.CNV trải qua nhiều chức danh, giúp cho đội ngũ cán bộ nhanh chóng trưởng thành và có kiến thức, năng lực toàn diện hơn.

1.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành

Ban điều hành thực hiện phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên, đảm bảo trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng.

Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, chủ trương của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo tổ chức thực hiện đảm bảo bám sát kế hoạch đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông, và quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo xin ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Điều hành công ty hoạt động ổn định, tình hình tài chính lành mạnh, công ty không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến cổ đông và các đối tác của công ty.

Ban điều hành thực hiện họp giao ban 1 lần/ tháng và đột xuất để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh kịp thời và hiệu quả.

2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024:

2.1. Các cuộc họp và Nghị quyết Hội đồng quản trị năm 2024

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức được 07 cuộc họp các phiên họp HĐQT đều được triệu tập đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các biên bản, nghị quyết của HĐQT thông qua các mặt hoạt động của Công ty đều đạt được sự thống nhất cao của các thành viên.

Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể trong Ban Điều hành nhằm tăng cường sự chủ động và vai trò tham mưu của các cán bộ quản lý. Các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của mình, tích cực, chủ động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT, luôn hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hoà hòa với lợi ích của Công ty và người lao động.

Cụ thể, trong năm 2024 HĐQT đã họp thông qua các vấn đề chính sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	118/NQCN-HĐQT	24/02/2024	Nghị quyết về việc thống nhất thông qua thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.	5/5
02	125/BB.HĐQT	26/4/2024	Thông qua việc thực hiện đầu tư dự án: Tuyển ống CN truyền tải HDPE D400, D225 tuyến tránh QL1 (từ lý trình Km 1948 + 150 đến Km 1950 +800), các vấn đề vay vốn Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An để thực hiện đầu tư công trình	5/5
03	02/NQCN-HĐQT	24/6/2024	Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán (soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024) của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An	5/5
04	03/NQCN-HĐQT	15/7/2024	Thống nhất thông qua kết quả SXKD và đầu tư XDCB 6 tháng đầu năm và kế hoạch thực hiện 6 tháng cuối năm 2024	5/5
05	04/NQCN-HĐQT	28/9/2024	Thống nhất thông qua: - Kết quả SXKD và đầu tư XDCB 9 tháng đầu năm và kế hoạch thực hiện 3 tháng cuối năm 2024 - Chủ trương tiếp nhận nguồn nước thô từ dự án Trạm bơm nước thô Nhà máy nước Đồng Tâm và hệ thống ống	5/5

			truyền tải.	
06	05/NQCN-HĐQT	30/10/2024	Thống nhất thông qua phương án xử lý các vật tư tồn kho chậm luân chuyển tại kho Công ty và các Xí nghiệp trực thuộc	5/5
07	06/NQCN-HĐQT	6/12/2024	Thống nhất thông qua: - Kế hoạch tổ chức và chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 - Dự thảo hợp đồng mua bán nước thô qua đồng hồ tổng giữa Công ty CP Cấp thoát nước Long An và Cty TNHH nước thô DNP- Sông Tiền	5/5

2.2. Kết quả giám sát và hỗ trợ của Hội đồng quản trị (HĐQT) đối với Ban điều hành:

HĐQT luôn quan tâm sâu sát đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của công ty. Từ đó, đưa ra các chỉ đạo kịp thời và hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành.

Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho HĐQT được Ban điều hành thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành.

Các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT được triển khai đồng bộ, nhất quán và hiệu quả, kịp thời thông tin thông báo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của HĐQT.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích thành viên HĐQT năm 2024:

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Tổng lương, thưởng thù lao năm 2024	Ghi chú
01	Nguyễn Bảo Tùng	Chủ tịch HĐQT	990.479.902	Điều hành
02	Trương Ngọc Thùy Trang	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc	764.465.238	Điều hành
03	Lưu Văn Cần	Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc	788.277.879	Điều hành
04	Mai Song Hào	Thành viên HĐQT	36.000.000	Không điều hành
05	Trần Tấn Lợi	Thành viên HĐQT	36.000.000	Không điều hành

2.3. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc:

- Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.
- Đã tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và hội đồng quản trị, điều hành mọi hoạt động Sản xuất - Kinh doanh, công tác đầu tư theo sự phân công với những biện pháp hữu hiệu.

2.4. Kết quả giám sát đối với cán bộ quản lý khác:

- Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm thuộc lĩnh vực được phân công. Làm việc có tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công tác lãnh đạo và quản lý điều hành thuộc lĩnh vực được phân công.
- Cán bộ quản lý hầu hết đều kiêm nhiệm công việc thuộc nhiều lĩnh vực, khối lượng công việc nhiều song đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, đã thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch HĐQT.
- Tập thể Ban điều hành, cán bộ quản lý Công ty là một tập thể đoàn kết, gắn bó, giúp nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ điều hành và quản trị Công ty có hiệu quả.

3. Định hướng hoạt động năm 2025

*** Công việc chính cần thực hiện:**

- Tổng doanh thu: 335 tỷ đồng;
- Sản lượng nước ghi thu: 26.610 ngàn m³;
- Lợi nhuận trước thuế: 26 tỷ đồng
- Phát triển khách hàng đến 31/12/2025 đạt 52.341 khách hàng.
- Chủ động nguồn nước tự sản xuất từ tăng cường khai thác nước mặt hồ Bảo Định công suất 20.000m³/ngày đêm và tiếp nhận nguồn nước mặt Sông Tiền của dự án: Trạm bơm nước thô Nhà máy nước Đồng Tâm và hệ thống tuyến ống truyền tải
- Ưu tiên phát triển nguồn cung cấp nước đồng bộ với công tác đầu tư phát triển hệ thống mạng lưới tuyến ống (ưu tiên các tuyến trục chính)
- Nâng tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch, mở rộng phát triển mạng lưới tuyến ống cấp nước trong vùng phục vụ cấp nước của Công ty đã ký thỏa thuận dịch vụ cấp nước với UBND các địa phương
- Duy trì tỷ lệ thất thoát nước của Công ty $\leq 9\%$
- Duy trì áp lực và lưu lượng nước trên toàn mạng lưới, đảm bảo cung cấp nước an toàn, liên tục, chất lượng nước đạt quy chuẩn theo đúng quy định.
- Ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ tự động hóa, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng trong hệ thống quản lý cấp nước của Công ty

PHẦN II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Công tác quản trị:

Triển khai thực hiện tốt các mục tiêu đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất – Kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025

- Tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt một số nhiệm vụ quan trọng sau:
- Tăng cường công tác quản lý sản xuất kỹ thuật, chất lượng sản phẩm vì đây là một trong những yếu tố sống còn của Doanh nghiệp.
- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, áp dụng các giải pháp công nghệ mới để tiếp tục giảm tỷ lệ thất thoát và tiêu hao nhiên liệu, vật tư, triệt để thực hành tiết kiệm, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả SXKD.
- Chú trọng công tác bồi dưỡng nhân sự, đào tạo, huấn luyện, nâng cao tay nghề cho CB CNV Công ty, nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập cho CB CNV.
- Tăng cường, tập trung triển khai mạnh công tác văn hóa doanh nghiệp, văn minh công sở, công tác truyền thông doanh nghiệp, chăm sóc khách hàng.

2. Công tác đầu tư:

- Cải tạo Nhà máy Cấp nước Tân An trong đó tách hệ thống xử lý nước ngầm công suất giấy phép 7.791 m³/ngày đêm, cải tạo nâng công suất nước mặt từ hồ Bảo Định lên 20.000 m³/ngày đêm.
- Triển khai các thủ tục đầu tư cải tạo, nâng công suất Nhà máy Cấp nước Tân An, Bình Ảnh và Gò Đen tiếp nhận nguồn nước thô sông Tiền từ dự án Trạm bơm nước thô nhà máy nước Đồng Tâm và hệ thống tuyến ống truyền tải.

3. Nguồn nhân lực:

Sắp xếp bộ máy hoạt động có hiệu quả, đúng năng lực sở trường công tác, tương tác, hỗ trợ tích cực trong hoạt động chuyên môn giữa cán bộ quản lý và người lao động trực tiếp. Với phương châm người đi trước hướng dẫn, đào tạo người đi sau bằng cả sự nhiệt huyết, trách nhiệm, cùng nhau xây dựng Lawaco ngày càng phát triển


Thực hiện kế hoạch đào tạo cho chuyên viên kỹ thuật, quản lý, quản trị... có chọn lọc và chuyên sâu; không đào tạo tràn lan, trong công tác đào tạo cần có sự phối hợp chặt chẽ toàn Công ty.

PHẦN III. KẾT LUẬN

Năm 2024, mặc dù gặp nhiều khó khăn và thách thức nhưng Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch SX – KD, tiếp tục duy trì được những đối tác, khách hàng quan trọng, đảm bảo việc làm và thu nhập được cải thiện cho người lao động, góp phần vào việc đảm bảo an sinh xã hội, an sinh y tế theo định hướng của Nhà nước.

Tại Đại hội này Hội đồng quản trị Công ty xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ của các Quý cổ đông, sự đồng thuận, nỗ lực cố gắng của người lao động, sự hỗ trợ của các cơ quan, ban, ngành trong tỉnh để LAWACO có được những kết quả trên.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Trân trọng! 

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông TN năm 2025;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu thư ký HĐQT.



Nguyễn Bảo Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN



TIẾP NỐI DÒNG CHẢY PHỐN VINH

BÁO CÁO TỔNG KẾT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2025

Tháng 03 năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 545/BC-CNLA

Long An, ngày 18 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2025**

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An số 01/NQ-ĐHĐCD ngày 25/4/2024.

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty;

Căn cứ văn bản số 2751/UBND-KTTC của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ngày 18/3/2025 về việc ý kiến chủ sở hữu đề biểu quyết các vấn đề tài chính trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An báo cáo tổng kết kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch thực hiện năm 2025 như sau:

PHẦN A: KẾT QUẢ, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Đặc điểm tình hình:

Năm 2024, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Long An có sự phục hồi rõ nét, tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP đạt khoảng 8,3% (quý I đạt 4,80%, quý II đạt 5,98%, quý III đạt 10,82%, quý IV đạt 11,26%); với tốc độ tăng trưởng này, Long An đứng thứ 3 trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Cơ cấu nền kinh tế tỉnh Long An tiếp tục duy trì theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa với khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng 52,08% GRDP; khu vực dịch vụ chiếm 26,40%. Đời sống người dân được cải thiện với GRDP bình quân đầu người đạt 107,3 triệu đồng/người/năm, tăng 10,7 triệu đồng so với năm 2023.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 về kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản, Công ty đã hoàn thành tốt những mục tiêu đặt ra, các chỉ tiêu kế hoạch đều đạt trên 100% kế hoạch, doanh thu vượt mốc 300 tỷ đồng – cột mốc mới trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty, với những thuận lợi và khó khăn như sau:

a) Thuận lợi

- Sự hỗ trợ, chỉ đạo của Lãnh đạo tỉnh, Sở ban ngành và chính quyền địa phương các cấp trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh và mở rộng mạng lưới cấp nước của Công ty.

- Tình hình hoạt động sản xuất tại các nhà máy ổn định, duy trì giám sát và kiểm soát chất lượng nước theo Quy chuẩn của Bộ Y tế và Quy chuẩn địa phương đảm bảo việc cung cấp nước cho khách hàng.

- Công ty đã từng bước hoàn thiện các quy trình quản lý, quy chế, quy định trong hoạt động sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho các bộ phận trực thuộc, người lao động phát huy tính chủ động, trách nhiệm, sáng tạo trong công việc và đảm bảo chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cao.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, đảm bảo an toàn an ninh mạng, nâng cao năng suất làm việc, tiết kiệm nguồn tài nguyên.

b) Khó khăn

- Tình trạng thiếu nguồn cung cấp nước: Nguồn nước đang đối mặt với tình trạng suy giảm về số lượng và chất lượng, do ảnh hưởng việc biến đổi khí hậu khiến nước bị suy thoái, nước mặt thường xuyên biến động... Đồng thời, Công ty phụ thuộc nguồn nước từ Nhà máy nước Nhị Thành của Công ty Cổ phần nước Biwase – Long An (chiếm trên 50% sản lượng nước khai thác).

- Công tác xin giấy phép nâng công suất khai thác nước mặt còn vướng nhiều thủ tục, liên quan đến việc thuê mặt nước hồ Bảo Định.

- Tình hình hạn mặn, mùa khô, nắng nóng kéo dài, cùng với sự phát triển nhanh chóng của các KCN, khu Đô thị, Công ty chưa đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

- Tăng chi phí xử lý nước do những tác nhân ảnh hưởng đến nguồn nước như: xâm nhập mặn, các tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm nguồn nước.

2. Kết quả thực hiện:

2.1. Công tác sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đã đạt được kết quả như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So với KH năm 2024 (%)	So với thực hiện năm 2023 (%)
1	Doanh thu (triệu đồng)	281.777	281.600	326.533	116,0	115,9
	Trong đó:					
	- Doanh thu nước	254.288	265.000	306.938	115,8	120,7
	- Doanh thu đường ống	23.148	16.300	18.289	112,2	79,0
	- Doanh thu khác	349	300	152	50,7	43,6
	- Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	3.992	0	1.154	0	28,9
2	Sản lượng khai thác (ngàn m ³)	25.728	26.172	30.005	114,6	116,6
3	Sản lượng ghi thu (ngàn m ³)	22.875	23.560	26.262	111,5	114,8
4	Tổng số khách hàng	42.925	47.030	48.385	102,9	112,7
5	Khách hàng vô nước mới	5.284	4.200	5.644	134,4	106,8
6	Lợi nhuận trước thuế	17.561	18.500	23.268	125,8	132,5

a) Về doanh thu, sản lượng ghi thu:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2024 của Công ty là 326.533 triệu đồng, đạt 116,0% so với kế hoạch năm 2024 và cao hơn 15,9% so với năm 2023.

Trong đó:

- Doanh thu nước năm 2024 của Công ty là 306.938 triệu đồng, cao hơn so với kế hoạch đặt ra 15,8% và 20,7% so với năm 2023.

- Doanh thu đường ống thực hiện trong năm được 18.289 triệu đồng, đạt 112,2% kế hoạch.

b) Tổng lượng nước khai thác: 30.005 ngàn m³, đạt 114,6% kế hoạch năm 2024.

c) Tổng số khách hàng và khách hàng vô nước mới: Đến cuối năm 2024, Công ty có 48.385 khách hàng, tăng 5.644 khách hàng so với năm 2023.

Tỷ lệ cơ cấu đối tượng sử dụng nước theo số lượng đầu nối khách hàng của Công ty năm 2024 cơ bản không thay đổi so với năm 2023, sản lượng nước tiêu thụ có sự dịch chuyển cơ cấu đối tượng sinh hoạt giảm, đối tượng kinh doanh, sản xuất và đồng hồ tổng sản xuất tăng.

Khu vực	Chỉ tiêu	Sinh hoạt	Cơ quan HCCC	Sản xuất	Kinh doanh	ĐH tổng sinh hoạt	ĐH tổng sản xuất	TỔNG
Tân An	Số khách hàng	24.913	343	315	1.736	-	1	27.308
	% Khách hàng	91,2	1,3	1,2	6,4	-	-	
	% Doanh thu	64,4	8,6	11,9	14,7	-	0,4	
Bình Ảnh	Số khách hàng	14.089	141	158	1.364	16	1	15.769
	% Khách hàng	89,3	0,9	1,0	8,6	0,1	0,0	
	% Doanh thu	38,7	1,2	39,4	8,2	3,4	9,2	
Gò Đen	Số khách hàng	4.153	20	361	743	24	7	5.308
	% Khách hàng	78,2	0,4	6,8	14,0	0,5	0,1	
	% Doanh thu	12,3	0,5	36,3	5,5	16,4	29,1	
Công ty	Số khách hàng	43.155	504	834	3.843	40	9	48.385
	% Khách hàng	89,2	1,0	1,7	7,9	0,1	0,0	
	% Doanh thu	36,7	3,1	30,2	9,1	7,1	13,8	

d) Lợi nhuận:

Tổng lợi nhuận Công ty năm 2024 đạt được 23.268 triệu đồng, vượt 25,8% so với kế hoạch và tăng 32,5% so với năm 2023.

Như vậy, các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra từ đầu năm của Công ty đều đạt trên 100%.

(Xem chi tiết tại phụ lục 01, 1A, 1B, 1C)

2.2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Căn cứ Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 số 60/KH-CNLA ngày 11/01/2024

của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An đã được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024.

Tổng kế hoạch vốn năm 2024 là: 80.000 triệu đồng, kết quả thực hiện đầu tư như sau:

* Số lượng danh mục quyết toán năm 2024: 7 danh mục, bao gồm:

- Vốn Công ty: 5/7 danh mục

- Vốn vay: 2/2 danh mục

* Tổng giá trị thực hiện năm 2024 là: 64.844 triệu đồng.

Stt	Nguồn vốn	Kế hoạch đầu năm	Tổng giá trị thực hiện (triệu đồng)
A	Vốn Công ty	50.000	49.944
	Vốn đầu tư phát triển	33.500	39.070
	Vốn sửa chữa lớn	4.500	2.491
	Vốn đối ứng	12.000	8.382
B	Vốn vay	30.000	14.900
	Tổng: A+B	80.000	64.844

(Xem chi tiết tại phụ lục 02)

Các dự án, công trình được thực hiện và hoàn thành theo đúng tiến độ yêu cầu, chất lượng đảm bảo, đáp ứng theo đúng mục tiêu và quy định pháp luật hiện hành.

a) Về phát triển mạng lưới, vùng phục vụ cấp nước:

Năm 2024, Công ty đã phát triển thêm gần 90km chiều dài đường ống các loại từ D63-D400, góp phần mở rộng vùng phục vụ cấp nước của Công ty, tăng số lượng khách hàng và tăng doanh thu đáng kể cho Công ty, với các công trình tiêu biểu như:

○ Huyện Cần Đước: Phát triển trên 9km đường ống bao gồm tuyến ống truyền tải D315-D400 đường tỉnh 826 (đoạn từ ranh xã Tân Trạch – Long Hòa đến cổng khu công nghiệp Cầu Tràm); tuyến ống đường tỉnh 833B cấp nước cho người dân, doanh nghiệp và các đơn vị cấp nước tại địa phương thuộc xã Long Trạch, Long Hòa, Phước Vân.

○ Huyện Bến Lức: Phát triển gần 10km đường ống bao gồm tuyến ống truyền tải đường Voi Lá - Long Bình - đường tỉnh 830C, thị trấn Bến Lức, xã Thanh Phú, Long Hiệp; tuyến ống áp 3, xã Tân Bửu cấp cho khu tái định cư đường vành đai 3; tuyến ống đường liên Ấp 2-3, xã Mỹ Yên.

○ Huyện Tân Trụ: Đầu tư tuyến ống truyền tải D315 đường tỉnh 833 (đoạn từ cầu Bình Lãng đến thị trấn Tân Trụ) dài 3km nhằm đảm bảo lưu lượng và áp lực cung cấp nước sạch cho người dân khu vực huyện Tân Trụ.

○ Huyện Thủ Thừa: Đầu tư tuyến ống D160 Quốc lộ N2 dài 4km cung cấp nguồn nước cho trạm bơm tăng áp do địa phương đầu tư để phục vụ mục đích sinh hoạt cho người dân các xã Tân Thành, Tân Long, Long Thạnh và các khu vực lân cận; tuyến ống cấp cho khu trung tâm chính trị huyện Thủ Thừa, thị trấn Thủ Thừa; tuyến ống phân phối khu vực Thủ Thừa bao gồm Hương Lộ 7, đường Nhị Thành – Thạnh

Đức, đường Ấp 6 Bình Nghi. Tổng chiều dài đường ống cấp nước đầu tư cho huyện Thủ Thừa năm 2024 là gần 17km.

○ Thành phố Tân An: Đầu tư nâng cấp tuyến ống D400, D225 dọc tuyến tránh Quốc lộ 1 (đoạn từ vòng xoay nghĩa trang đến vòng xoay phường 4) dài 5km và hệ thống mạng lưới tuyến ống phân phối cho khu vực phường 5, 6, Tân Khánh xã Nhơn Thạnh Trung, Bình Tâm, Hướng Thọ Phú, Lợi Bình Nhơn, An Vĩnh Ngãi, với tổng chiều dài hơn 43km đường ống D63-D225 đáp ứng tiến độ cam kết với địa phương, góp phần nâng tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn của Bộ Y tế, đảm bảo chất lượng môi trường sống đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trong năm 2024.

Như vậy, đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An đang quản lý gần 1.300km đường ống cấp nước và từng bước hoàn thiện hệ thống mạng lưới cấp nước đối với vùng phục vụ cấp nước đã thỏa thuận với UBND các địa phương.

b) Về công tác đầu tư phát triển nguồn, cải tạo nâng cấp nhà máy, tuyến ống cấp nước

Bên cạnh việc đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, Công ty chú trọng đến công tác duy trì áp lực và lưu lượng nước trên mạng lưới, đầu tư thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường tại các nhà máy sản xuất theo quy định, phát triển nguồn cung cấp nước, cải tạo nâng cấp nhà máy, tuyến ống cấp nước nhằm đảm bảo cung cấp nước an toàn, liên tục, cụ thể như sau:

- Hoàn thành trạm bơm cấp nước tăng áp Bà Kiêng, công suất 150m³/h nhằm bổ sung nguồn nước đảm bảo lưu lượng và áp lực nước cho xã Thạnh Hoà, Thạnh Lợi, huyện Bến Lức và vùng lân cận.

- Triển khai thực hiện các công trình: Hệ thống xử lý thu hồi nước rửa lọc Nhà máy Cấp nước Tân An và Bờ kè chống sạt lở hồ Bảo Định

- Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục của 3 nhà máy cấp nước trực thuộc nhằm đảm bảo công tác cung cấp nước sạch phục vụ khách hàng của xí nghiệp được ổn định, liên tục, xuyên suốt

- Cải tạo nâng cấp tuyến ống D250 Quốc lộ 1 bên phải tuyến đoạn từ vòng xoay phường 4 đến trường cao đẳng sư phạm Long An, đường Nguyễn Minh Đường Huỳnh Châu Sỏ, Nguyễn Thị Hạnh, Lê Thị Điền, Nguyễn Thông....nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng của Công ty.

2.4 Công tác giảm thất thoát và chất lượng nước:

a) Công tác giảm thất thoát nước:

Tỷ lệ thất thoát nước trung bình cả năm 2024 của toàn Công ty là 5,95%, giảm 3,59% so với năm 2023 (9,45%), lượng nước thu hồi ước tính khoảng 742.000 m³.

Để đạt được kết quả khả quan trên, Ban Chống thất thoát cùng các bộ phận có liên quan đã tập trung thực hiện các công việc nhằm duy trì và kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước trong năm, cụ thể như sau:

- Đã thực hiện công tác thay thế đồng hồ khách hàng định kỳ, dò tìm rò rỉ, sửa bể năm 2024 như sau:

Khu vực	Nguyên nhân	ống chính (vụ)	ống nhánh (vụ)	Số vụ ống bể (vụ)	Tổng số vụ ống bể (vụ)	Chiếm tỷ lệ (%)
Công ty	Do tác nhân bên ngoài	478	185	663	1345	49.29
	Do vật tư, phụ tùng	103	318	421		31.30
	Do kỹ thuật thi công	156	105	261		19.41
Tân An	Do tác nhân bên ngoài	180	131	311	852	36.50
	Do vật tư, phụ tùng	56	295	351		41.20
	Do kỹ thuật thi công	88	102	190		22.30
Bình Ảnh	Do tác nhân bên ngoài	273	47	320	439	72.89
	Do vật tư, phụ tùng	41	20	61		13.90
	Do kỹ thuật thi công	56	2	58		13.21
Gò Đen	Do tác nhân bên ngoài	25	7	32	54	59.26
	Do vật tư, phụ tùng	6	3	9		16.67
	Do kỹ thuật thi công	12	1	13		24.07

➤ *Khu vực Tân An:*

+ Thay thế đồng hồ định trên 5 năm: 3.153/3.499 khách hàng.

+ Dò tìm, chống thất thoát 06DMA có tỷ lệ thất thoát cao trên 10%: DMA(2,3,4, 10,12,13)

➤ *Khu vực Bình Ảnh – Gò Đen:*

+ Dò tìm, chống thất thoát 3DMA có tỷ lệ thất thoát cao: DMABA(4,3,6)

+ Thay thế đồng hồ thông minh khu vực Gò Đen: 3450 khách hàng.

- Cập nhật hoàn thiện phần mềm quản lý tài sản Bgis toàn Công ty.

- Thực hiện thay thế các thiết bị sử dụng sóng 2G bằng các thiết bị 4G phục vụ công tác số hóa thông tin bằng các phần mềm quản lý mạng lưới tuyến ống cấp nước, các trạm giếng khai thác, giếng quan trắc thông qua hệ thống SCADA, theo dõi lưu lượng, áp lực nước online 24/24h, vận hành hệ thống cấp nước theo hướng tự động hóa ổn định hơn.

b) Công tác đảm bảo chất lượng nước:

- Theo dõi, kiểm soát chất lượng nước sạch, nước ngầm, nước mặt định kỳ theo QCDP 01:2023/LA ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh Long An, trong đó:

+ Mẫu nội bộ: 38 mẫu/tháng

+ Mẫu khách hàng: 11 mẫu /tháng.

- Phối hợp XNCN Tân An theo dõi, kiểm soát chất lượng các hệ xử lý nước mặt hàng ngày để đảm bảo chất lượng nước cấp (30 mẫu/ngày).

- Hỗ trợ địa phương thử nghiệm 19/45 chỉ tiêu theo QCDP 01:2023/LA để đánh giá chất lượng nước sau xử lý ở các trạm cấp nước ngầm tại 3 xã của huyện Thủ Thừa (39 giếng) và 8 xã của huyện Tân Trụ (66 giếng).

- Công ty thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát về chất lượng, lưu lượng, áp lực nguồn nước cấp cho người dân trên địa bàn.

2.5 Công tác thực hiện theo ISO 17025, kiểm định đồng hồ, ISO 9001:2015

a) ISO 17025:2017

Đã hoàn thành việc đánh giá lại và được Văn phòng Công nhận chất lượng (BoA) cấp lại chứng chỉ công nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 lĩnh vực hóa sinh (16 chỉ tiêu hóa và 02 chỉ tiêu Sinh) hiệu lực từ 23/10/2024 đến 23/10/2029 và chịu sự giám sát định kỳ hàng năm.

Định kỳ hàng tháng, kiểm tra các chỉ tiêu theo quy định đối với nước thô tại các giếng và nước mặt sau xử lý và định kỳ 6 tháng kiểm tra 37 thông số nhóm B theo quy định tại QCDP 01:2022/LA

Trong năm qua, PTNN đã thực hiện kiểm tra 531 mẫu nội bộ (gồm 243 mẫu nước sạch, 276 mẫu nước dưới đất, 12 mẫu nước mặt) và 279 mẫu bên ngoài.

b) Kiểm định đồng hồ

Năm 2024, Công ty đã thực hiện kiểm định 5.656 cái đồng hồ, trong đó 5.616/5.656 đạt yêu cầu được sử dụng lại, giảm chi phí cho Công ty trong công tác kiểm tra, rà soát, thay thế đồng hồ định kỳ của các xí nghiệp trực thuộc.

c) Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015

Sau 8 năm duy trì, áp dụng và cải tiến liên tục đến nay hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại Công ty đã đi vào nề nếp và vận hành, mang lại nhiều hiệu quả thiết thực, góp phần tích cực trong giải quyết các công việc chuyên môn. Trong quá trình hoạt động các bộ phận đều tuân thủ nghiêm túc các quy trình, biểu mẫu đã thiết lập, tham mưu đề xuất cải tiến liên tục đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Tháng 11/2024 Công ty đã tổ chức đánh giá lại và được tổ chức chứng nhận AQS GLOBAL công nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO9001:2025 với 63 quy trình và 123 biểu mẫu.

2.6 Công tác dịch vụ khách hàng

- Triển khai chương trình ứng dụng hợp đồng điện tử trong quản lý khách hàng của Công ty từ 01/7/2024.

- Call Center tiếp tục làm tốt vai trò cầu nối với khách hàng. Các thông tin phản hồi khách hàng được tập trung về một đầu mối thuận lợi cho công tác quản lý và theo dõi. Trong năm, Call center đã tiếp nhận và xử lý 2.498 cuộc gọi, khu vực Tân An (65.69%), Bình ảnh (15.01%), Bến Lức (19.30%) trong đó nhóm thông tin về cấp nước liên tục (mất nước, nước yếu, cắt nước do sự cố) chiếm tỷ lệ 21,54%, thông tin về thất thoát nước chiếm tỷ lệ 21,30%. Qua khảo sát, tỷ lệ khách hàng hài lòng về chất lượng dịch vụ đạt trên 99%.

- Công tác ghi - thu: Tiếp tục thực hiện ghi chỉ số đồng hồ bằng thiết bị cầm tay và thực hiện thu tiền nước thông qua hệ thống ngân hàng và các đối tác thu hộ. Sau hơn 03 năm triển khai, đến nay Công ty đã ký kết hợp tác với nhiều hệ thống ngân hàng (Agribank, Vietinbank, BIDV, Vietcombank, Sacombank, LP Bank.....) và các đơn vị thu hộ: VNPT pay, Viettel pay, VNPay, PAYOO, MOMO, ... tỷ lệ thanh toán tiền nước qua hệ thống ngân hàng, điểm thu tập trung, đối tác thu hộ và các ứng dụng đạt 100%.

2.7 Công tác quản trị doanh nghiệp

a) Công tác tài chính kế toán:

- Hoàn thành tốt công tác lập báo cáo thuế, báo cáo phí bảo vệ môi trường, dịch vụ môi trường rừng, báo cáo tài chính năm 2024 kịp thời, đầy đủ theo quy định.

- Thu xếp đảm bảo tốt nguồn vốn phục vụ các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chi trả lương, tiền thưởng cho người lao động và các nghĩa vụ về nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân, bảo hiểm, kinh phí, lệ phí ... cho các cơ quan chức năng của nhà nước theo đúng quy định.

b) Công tác nhân sự:

Thực hiện công tác tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm cán bộ đúng quy trình, đủ khả năng, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Trong năm, tuyển dụng được 10 nhân sự (trong đó có 09 LĐ hợp đồng có thời hạn từ 3 - 24 tháng); điều động, bổ nhiệm 12 nhân sự. Tổng số lao động tại Công ty hiện nay là 155 người (131 nam, 24 nữ), trong đó có 25 lao động hợp đồng có thời hạn.

Tạo điều kiện cho CBCNV – NLĐ nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, cử CBNCV – NLĐ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn: tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ năng giao tiếp kết hợp truyền thông định hướng khách hàng cho 100% NLĐ, tập huấn an toàn hóa chất cho 47 NLĐ và nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn ngày khác.

Thực hiện giải quyết các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành của pháp luật và nội quy quy chế Công ty: 100% NLĐ được tham gia BHYT, BHTN, Bảo hiểm con người, khám sức khỏe định kỳ, cấp phát bảo hộ lao động, nâng lương định kỳ cho 56 người lao động; giải quyết chế độ nghỉ việc, hưu trí cho 07 NLĐ, kịp thời thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, ... và nhiều hoạt động chăm lo đời sống vật chất tinh thần khác.

c) Công tác xã hội:

Phối hợp với đơn vị tài trợ tổ chức tặng quà tết cho hộ nghèo trên địa bàn huyện Bến Lức, Thủ Thừa, Tân Trụ với 338 phần quà, tổng kinh phí trên 160 triệu đồng, hỗ trợ phường 4 xây nhà đại đoàn kết với kinh phí 15 triệu đồng, vận động CBCNV - NLĐ tham gia ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng do cơn bão số 3 với số tiền 120 triệu đồng, ...

d) Công tác khác:

- Thực hiện tốt công tác văn thư - lưu trữ, không để tình trạng mất mát, thất lạc. Nhằm quản lý hồ sơ, tài liệu lưu trữ theo đúng quy định, bảo quản tài liệu có hệ

thống, khoa học, an toàn, từng bước xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu nhanh chóng, phục vụ mọi hoạt động của đơn vị, từ ngày 25/11/2024 Công ty phối hợp với Trung tâm lưu trữ tỉnh triển khai thực hiện chỉnh lý tài liệu tại kho lưu trữ hồ sơ với diện tích khoảng 200m, dự kiến 30/01/2025 sẽ hoàn thành.

- Thực hiện công tác quản lý tài sản, các trang thiết bị theo đúng quy định.
- Tổ chức phân công lực lượng trực bảo vệ cơ quan 24/24. Trong năm không để xảy ra tình trạng phức tạp về an ninh trật tự.
- Hoàn tất các thủ tục đăng ký nhãn hiệu mới của Công ty gửi Cục sở hữu trí tuệ thẩm định và cấp chứng nhận

2.8 Hoạt động các đoàn thể:

a) Công đoàn cơ sở:

- Công tác chăm lo đời sống, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động trong Công ty, tham gia quản lý, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định.

- Phối hợp Chính quyền tổ chức đăng ký, phát động các phong trào thi đua cho toàn thể CNVC – LĐ với mục tiêu bám sát nhiệm vụ trọng tâm, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Năm 2024, 07 tập thể và 26 cá nhân được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 111 cá đạt danh hiệu lao động tiên tiến (81%), 19 cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, 23 cá nhân được Chủ tịch HĐQT Công ty tặng giấy khen và 03 cá nhân được đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen; 100% bộ phận trực thuộc đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trong đó có 04 tập thể đề nghị UBND tỉnh Long An công nhận đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và 02 tập thể được đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen về đạt thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

b) Chi đoàn Thanh niên:

Năm 2024, Chi đoàn đã tổ chức thực hiện một số hoạt động nổi bật như: Tham gia học tập, quán triệt Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Long An lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023-2027; tham gia hoạt động phối hợp địa phương ra quân vệ sinh tuyến đường trên địa bàn phường 4, TP.Tân An; treo băng rôn chào mừng kỷ niệm 48 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/04/1975 – 30/04/2024); Phối hợp với UBND phường 4 – thành phố Tân An tổ chức Lễ mừng công công trình “Bảo vệ an ninh nguồn nước, chỉnh trang đô thị tại khu vực Hồ Bảo Định, thành phố Tân An” (ngày 27/11/2024) do Công ty đầu tư.

3. Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả khả quan, một số vấn đề còn tồn tại trong giai đoạn vừa qua, cụ thể:

- Nguồn nước tự khai thác còn nhiều hạn chế do những yếu tố khách quan như nước ngầm hạn chế về trữ lượng, thời gian cấp phép ngắn hơn so với quy định; bên cạnh đó nguồn nước do BIWASE - Long An cung cấp cho LAWACO từ Nhà máy nước

Nhị Thành thường xuyên không đảm bảo lưu lượng, áp lực theo cam kết, nhất là vào các tháng mùa khô.

- Giá mua nước sạch từ Nhà máy nước Nhị Thành cao, làm lợi nhuận sản xuất kinh doanh nước sạch hiện nay của LAWACO tương đối thấp, chủ yếu từ nguồn tự sản xuất.

- Đặc thù của tỉnh Long An có nhiều đơn vị cấp nước đóng trên địa bàn tỉnh, thậm chí trong cùng một vùng có hai, ba đơn vị cùng cung cấp dịch vụ cấp nước, từ đó xảy ra cạnh tranh vùng cấp nước với các doanh nghiệp tư nhân như Công ty Cổ phần nước Biwase-Long An, Công ty CP và ĐT-XD Phú Mỹ Vinh, các doanh nghiệp cấp nước trên địa bàn huyện Cần Đước,... Trong khi đó, giá nước cho các doanh nghiệp lại khác nhau. Công tác quy hoạch phân vùng cấp nước chưa rõ ràng, nhất quán, còn tồn tại nhiều đơn vị cấp nước trên cùng khu vực.

- Nguồn vốn đầu tư phát triển để đáp ứng nhu cầu dùng nước gắn với mục tiêu phát triển kinh tế của địa phương còn nhiều khó khăn, đặc biệt là nguồn vốn đầu tư các dự án lớn, các công trình phát triển mang tính chất phục vụ xã hội và tăng mật độ bao phủ theo tiêu chí đô thị và chương trình mục tiêu Quốc gia.

- Việc thẩm định và phê duyệt giá tiêu thụ nước sạch thường mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến chi phí và nguồn vốn đầu tư phát triển, nâng cấp hệ thống cấp nước theo kế hoạch của Công ty.

PHẦN B: PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025

Trên cơ sở tiếp nhận nguồn nước mặt sông Tiền từ dự án: Trạm bơm nước thô Nhà máy nước Đồng Tâm và hệ thống tuyến ống truyền tải đã được Công ty ký hợp đồng mua bán nước thô qua đồng hồ tổng với Công ty TNHH nước thô DNP – Sông Tiền ngày 26/4/2024 theo chỉ đạo của UBND tỉnh Long An, được HĐQT Công ty thống nhất và những kết quả đã đạt được trong năm 2024, kế hoạch năm 2025 được xây dựng xây dựng phù hợp tình hình thực tế, nhằm đáp ứng các mục tiêu:

- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, phát triển vốn chủ sở hữu, hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm, thu nhập bình quân của người lao động tăng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường tại các nhà máy sản xuất theo quy định

- Chủ động nguồn nước tự sản xuất từ tăng cường khai thác nước mặt hồ Bảo Định công suất 20.000m³/ngày đêm và tiếp nhận nguồn nước mặt Sông Tiền của dự án: Trạm bơm nước thô Nhà máy nước Đồng Tâm và hệ thống tuyến ống truyền tải

- Ưu tiên phát triển nguồn cung cấp nước đồng bộ với công tác đầu tư phát triển hệ thống mạng lưới tuyến ống (ưu tiên các tuyến trục chính)

- Nâng tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch, mở rộng phát triển mạng lưới tuyến ống cấp nước trong vùng phục vụ cấp nước của Công ty đã ký thỏa thuận dịch vụ cấp nước với UBND các địa phương

- Duy trì tỷ lệ thất thoát nước của Công ty $\leq 9\%$

- Duy trì áp lực và lưu lượng nước trên toàn mạng lưới, đảm bảo cung cấp nước an toàn, liên tục, chất lượng nước đạt quy chuẩn theo đúng quy định.

- Ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ tự động hóa, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng trong hệ thống quản lý cấp nước của Công ty

Theo đó, các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 được đề ra như sau:

1. Chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu: **335 tỷ đồng** (tăng 2,6% so với thực hiện 2024, tăng 19,0% so với kế hoạch 2024).

Trong đó:

- + Doanh thu nước: **318,5 tỷ đồng** (tăng 3,8% so với thực hiện 2024, tăng 20,2% so với kế hoạch 2024);

- + Doanh thu đường ống: **16,3 tỷ đồng**.

- Sản lượng nước ghi thu: **26.610 ngàn m³** (tăng 1,3% so với thực hiện 2024, tăng 12,9% so với kế hoạch năm 2024).

- + XNCN Tân An : 8.240 ngàn m³

- + XNCN Bình Ảnh : 9.170 ngàn m³

+ XNCN Gò Đen : 9.200 ngàn m³

- Lợi nhuận trước thuế: **26 tỷ đồng**, tăng 11,7% so với thực hiện năm 2024.

(Xem chi tiết tại Phụ lục 03)

2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

a) Kế hoạch vốn đầu tư:

Tổng giá trị kế hoạch thực hiện năm 2025 là: 80.000 triệu đồng.

Bao gồm:

- Vốn Công ty: 50.000 triệu đồng
- Vốn vay: 30.000 triệu đồng

b) Kế hoạch thực hiện:

Trên cơ sở nguồn vốn dự kiến bố trí và vốn vay có thể vay được, đề xuất thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Đảm bảo thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường tại các nhà máy sản xuất theo quy định.
- Chính trang khu vực hồ Bảo Định theo quy hoạch đã được UBND thành phố Tân An duyệt.
- Cải tạo, nâng công suất các nhà máy cấp nước hiện hữu nhằm chủ động nguồn nước tự sản xuất của Công ty, trong đó tăng cường khai thác nước mặt.
- Tập trung đầu tư hệ thống mạng lưới tuyến ống truyền tải dọc các trục đường chính theo ranh vùng phục vụ cấp nước của Công ty.
- Duy trì tỷ lệ thất thoát nước của Công ty.
- Phát triển hệ thống mạng lưới cấp nước dịch vụ theo nhu cầu sử dụng nước của khu vực.
- Đầu tư hệ thống điều hành trung tâm NOC, ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống quản lý cấp nước của Công ty.

Cụ thể:

*** Công trình thực hiện bằng nguồn vốn Công ty:**

- Hệ thống xử lý thu hồi nước rửa lọc Nhà máy Cấp nước Tân An
- Bờ kè chống sạt lở hồ Bảo Định
- Dự án, công trình mang tính chất cấp bách, phục vụ cho mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty: bao gồm phát triển tuyến ống và các dự án đầu tư khác

*** Công trình thực hiện bằng nguồn vốn vay:**

- Cải tạo Nhà máy Cấp nước Tân An, Bình Ảnh, Gò Đen
- Phát triển tuyến ống cấp nước theo đề nghị của địa phương cho khu vực thành phố Tân An, huyện Thủ Thừa, Bến Lức, Tân Trụ, Cần Đước, Cần Giuộc

(Xem chi tiết tại Phụ lục 04)

3. Công tác giảm thất thoát nước:

- Duy trì tỷ lệ thất thoát nước của Công ty và lượng nước thu hồi để cấp lại hệ thống mạng lưới cấp nước.
- Tập trung vào các DMA có tỷ lệ thất thoát cao trên 10% và các DMA có lượng nước thất thoát chiếm tỷ lệ cao so với lượng nước thất thoát toàn khu vực.
- Cải tạo một số tuyến đường ống cũ (tần suất bề nhiều lần trong năm) nguy cơ thất thoát cao; thay thế đồng hồ khách hàng có nhu cầu sử dụng không hợp lý; thay thế đồng hồ định kỳ theo quy định; thay thế các thiết bị quản lý mạng lưới hư hỏng, lỗi thời; thay thế nguồn pin cung cấp cho các thiết bị cello, datalogger (mật độ truyền dữ liệu liên tục và dày hơn phục vụ công tác chống thất thoát kịp thời)
- Tận dụng các hầm (xả cặn, hầm đồng hồ tổng...) chia nhỏ các DMA để dò tìm rò rỉ và kiểm soát thất thoát.
- Đánh giá hiệu quả pin năng lượng mặt trời thay thế nguồn pin của các thiết bị cello, datalogger đã lắp trong năm 2024 và đề xuất lắp các vị trí còn lại trên toàn mạng lưới (nhằm tăng tần suất gửi dữ liệu, phát hiện nhanh các trường hợp bất thường về lưu lượng, áp lực, kiểm tra bề ống và xử lý kịp thời).

4. Nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu:

4.1. Phát triển nguồn nước

- Thực hiện thủ tục đấu giá thuê quyền sử dụng đất hồ Bảo Định, lập và trình đề án xin cấp phép khai thác nước mặt Bảo Định, công suất 20.000m³/ngày đêm theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Cải tạo Nhà máy Cấp nước Tân An trong đó tách hệ thống xử lý nước ngầm công suất giấy phép 7.791 m³/ngày đêm, cải tạo nâng công suất nước mặt từ hồ Bảo Định lên 20.000 m³/ngày đêm.
- Triển khai các thủ tục đầu tư cải tạo, nâng công suất Nhà máy Cấp nước Tân An, Bình Ảnh và Gò Đen tiếp nhận nguồn nước thô sông Tiền từ dự án Trạm bơm nước thô nhà máy nước Đồng Tâm và hệ thống tuyến ống truyền tải.
- Công tác phát triển nguồn nước đi đôi với công tác bảo vệ môi trường tại các xí nghiệp trực thuộc.

4.2. Vùng phục vụ cấp nước, mở rộng mạng lưới cấp nước

- Tiếp tục đầu tư mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước của Công ty ra các khu vực lân cận cấp trực tiếp cho người dân, nhất là các khu vực khan hiếm nguồn nước sạch theo lộ trình đã cam kết trong thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với địa phương.
- Thực hiện giám sát chất lượng các công trình hạ tầng cấp nước trên địa bàn do đơn vị khác làm chủ đầu tư sau đó bàn giao cho Công ty quản lý, vận hành.

- Tiếp nhận các công trình đầu tư tuyến ống cấp nước do Nhà nước và Nhân dân cùng làm trên địa bàn cấp nước của Công ty.

4.3 Giải pháp sản xuất

- Thành lập văn phòng điện tử, đẩy nhanh tiến độ đầu tư hệ thống điều hành trung tâm NOC, ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống quản lý cấp nước của Công ty.

- Từng bước thay thế đồng hồ thông minh tăng độ chính xác trong công tác ghi nhận dữ liệu, thuận lợi nhanh chóng trong công tác ghi chỉ số đồng hồ, nâng cao hệ thống hạ tầng cấp nước và chất lượng phục vụ dịch vụ khách hàng của Công ty.

- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, tối ưu cách thức vận hành, quản lý, tự động hóa quy trình, giúp nâng cao năng lực cung cấp nước sạch và chất lượng dịch vụ.

- Luôn đảm bảo chất lượng nước sạch cấp cho người dân theo Quy chuẩn của Bộ Y tế và Quy chuẩn kỹ thuật địa phương QCDP-01:2023/LA. Chủ động phương án xử lý để ứng phó kịp thời đối với từng sự cố ô nhiễm nhằm duy trì hoạt động cấp nước sạch liên tục, an toàn.

- Đảm bảo năng suất lao động, thường xuyên thực hiện bảo trì, cải tạo, sửa chữa nhằm duy trì hoạt động nhà máy được ổn định, liên tục.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tại bộ phận. Xây dựng cơ cấu bộ máy hoạt động của các xí nghiệp trực thuộc với chức năng, nhiệm vụ hoàn chỉnh.

- Tiếp tục phối hợp chính quyền địa phương để nắm thông tin và xử lý kịp thời những sự cố ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước của Công ty.

4.4. Giải pháp khác:

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm (2025-2030) của Công ty cho giai đoạn trung hạn.

- Hoàn tất các công tác chuẩn bị áp dụng giá nước mới sau khi được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh giá tiêu thụ nước sạch của Công ty.

- Xây dựng kế hoạch dòng tiền, đảm bảo bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư các công trình, dự án trong năm.

- Tăng cường giám sát, đôn đốc thi công xây dựng công trình đúng tiến độ, kỹ thuật, hoàn thành theo đúng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản đã đặt ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tại các bộ phận, tiết kiệm tối đa các chi phí khác nhằm đảm bảo lợi nhuận Công ty đạt được kế hoạch đề ra ngay từ đầu năm.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị nhân sự, quản trị sản xuất, thiết bị và quan hệ khách hàng.

- Phát động các phong trào thi đua để khuyến khích CBCNV nâng cao năng suất làm việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Với giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm nêu trên, các bộ phận, phòng, ban, đội, xí nghiệp thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 một cách chủ động, sáng tạo, linh hoạt, đề ra các biện pháp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc nhằm đảm bảo đạt kế hoạch chỉ tiêu đề ra.

Trên đây là báo cáo tổng kết kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch thực hiện năm 2025.

Báo cáo này thay thế báo cáo số 37/BC-CNLA ngày 08/01/2025 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An./

Nơi nhận:

- HĐQT (báo cáo);
- Ban TGD (để biết);
- Ban kiểm soát;
- Bộ phận trực thuộc Công ty (biết thực hiện);
- Lưu: D/Vn/Tongket2024
VT, KHĐT

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

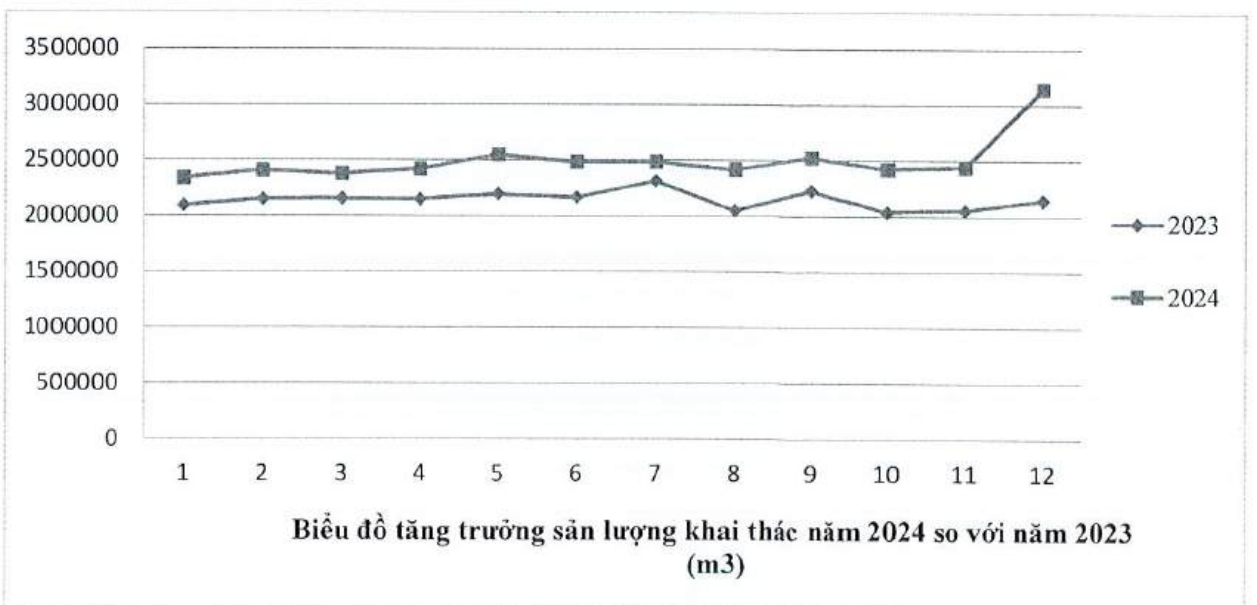
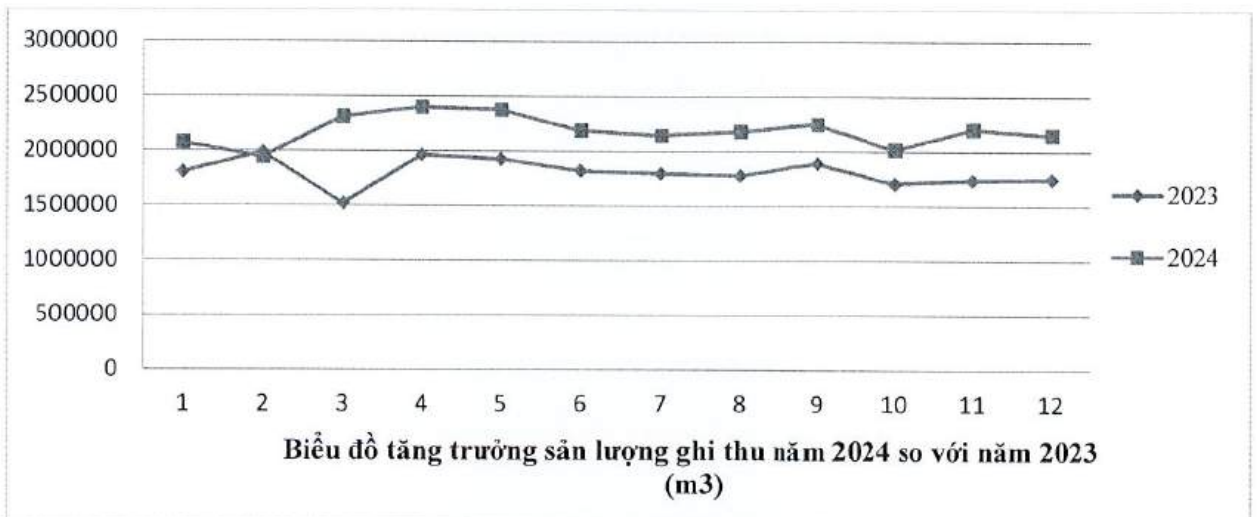
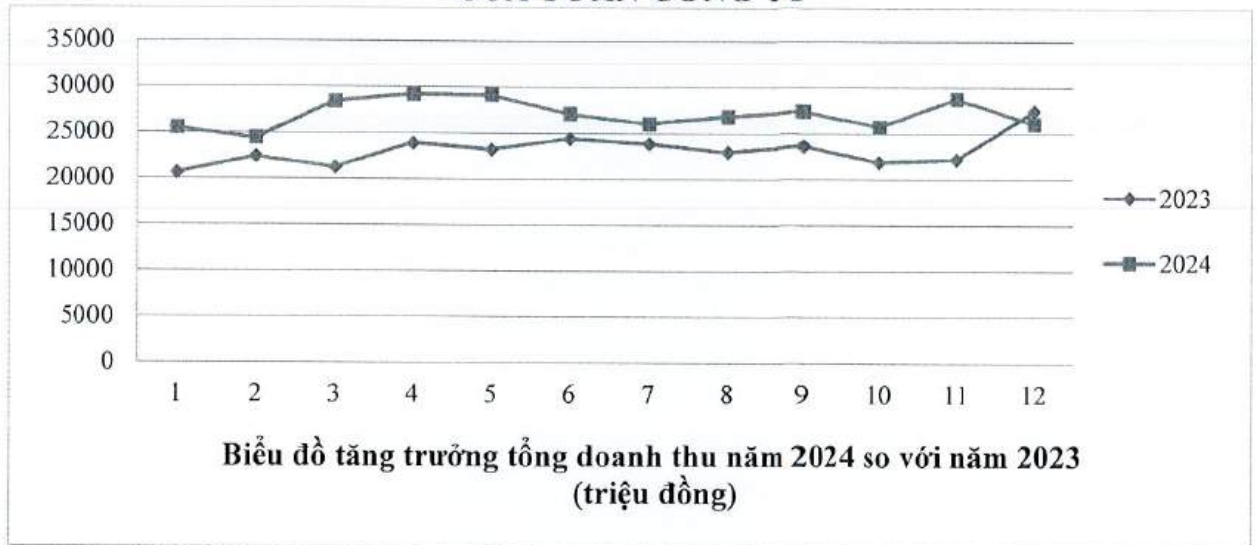


Nguyễn Bảo Tùng

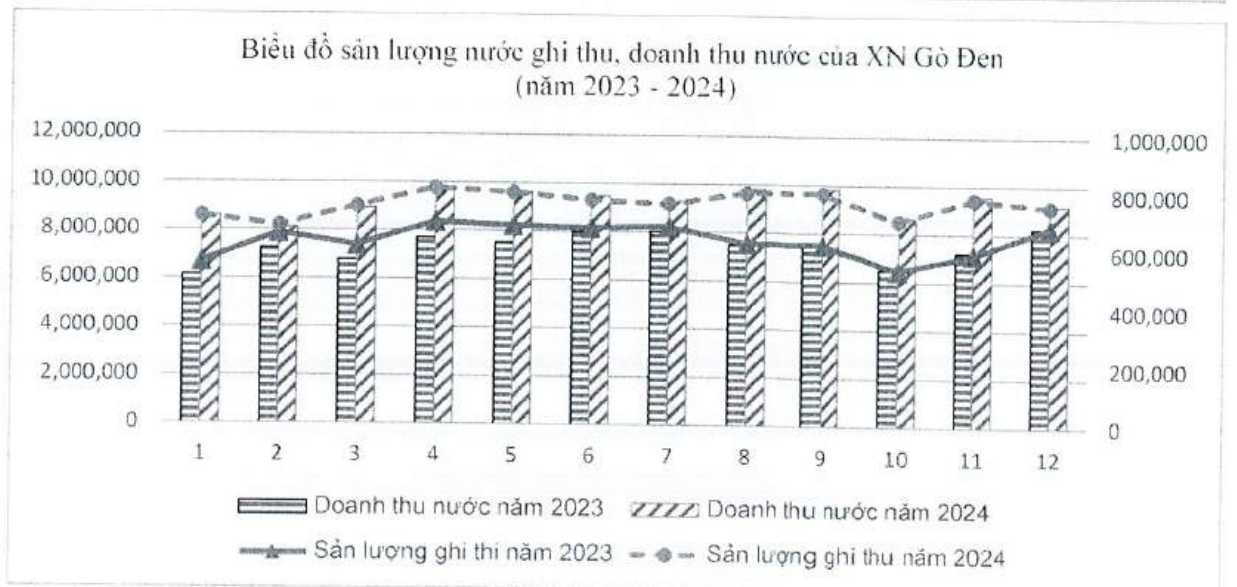
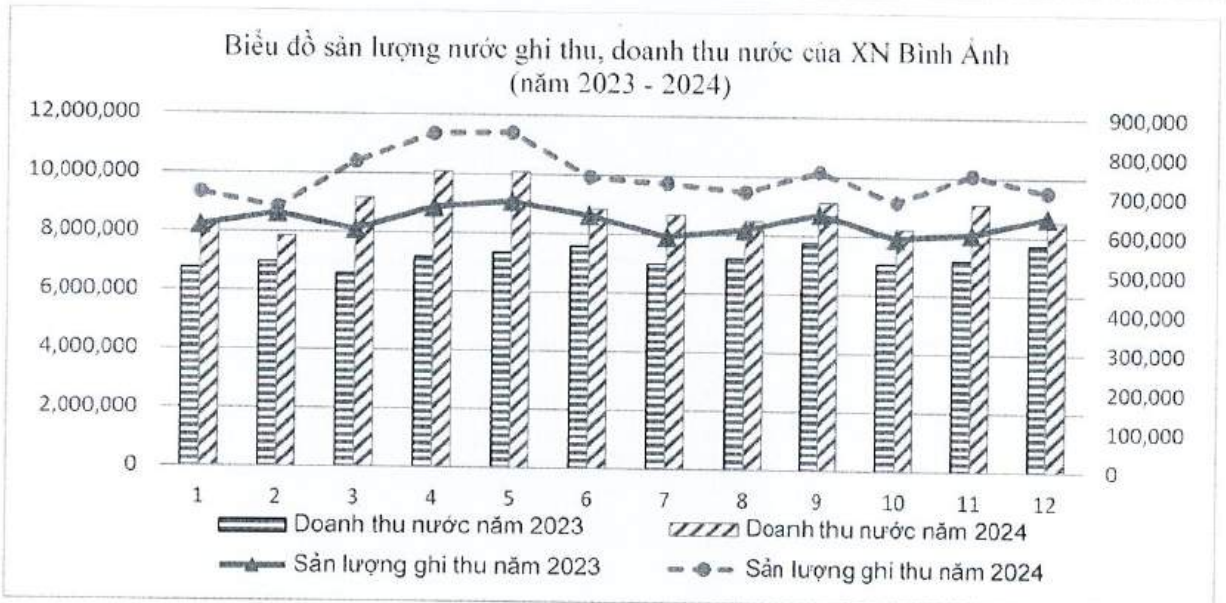
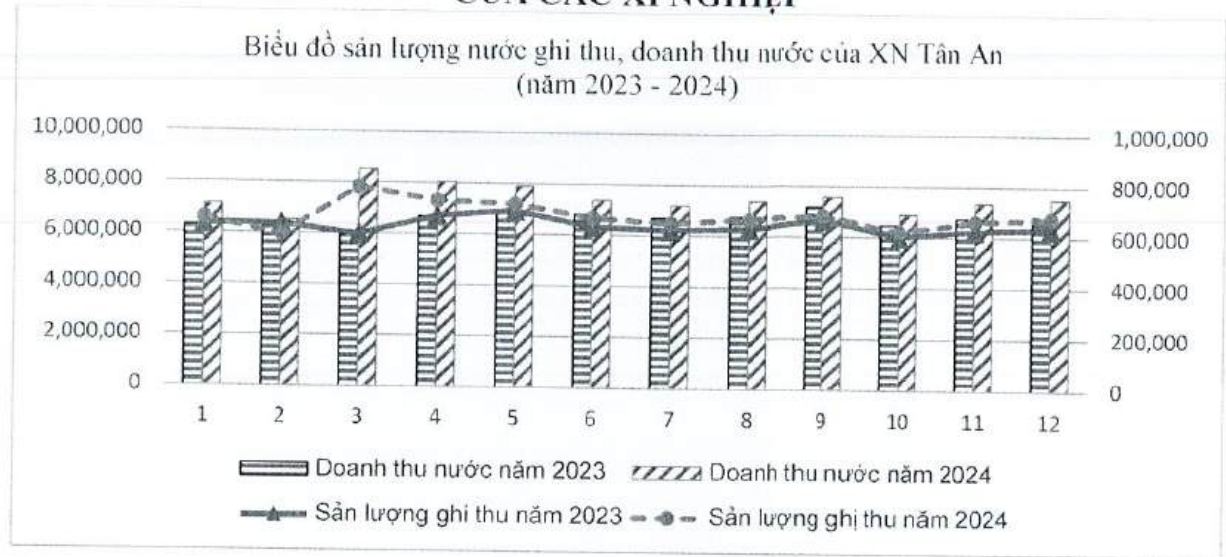
PHỤ LỤC 01
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

STT	CÁC CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh (%)		
						% KH 2024 so TH 2023	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024
1	Doanh thu (triệu đồng)	261.211	281.776	281.600	326.533	99,9	115,9	116,0
<i>1.1</i>	<i>Nước</i>	<i>246.000</i>	<i>254.287</i>	<i>265.000</i>	<i>306.938</i>	<i>104,2</i>	<i>120,7</i>	<i>115,8</i>
	Tân An	73.000	79.524	85.000	89.393	106,9	112,4	105,2
	Bình Ảnh	88.000	86.318	90.000	106.561	104,3	123,5	118,4
	Gò Đen	85.000	88.445	90.000	110.984	101,8	125,5	123,3
<i>1.2</i>	<i>Đường ống</i>	<i>15.000</i>	<i>23.148</i>	<i>16.300</i>	<i>18.289</i>	<i>70,4</i>	<i>79,0</i>	<i>112,2</i>
	Tân An	9.000	11.021	7.700	8.459	69,9	76,8	109,9
	Bình Ảnh	4.800	7.956	5.400	7.999	67,9	100,5	148,1
	Gò Đen	1.200	4.171	3.200	1.831			57,2
<i>1.3</i>	<i>Doanh thu khác</i>	<i>211</i>	<i>349</i>	<i>300</i>	<i>152</i>	<i>86,0</i>	<i>43,6</i>	<i>50,7</i>
<i>1.4</i>	<i>Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác</i>	<i>-</i>	<i>3.992</i>	<i>-</i>	<i>1.154</i>	<i>-</i>	<i>28,9</i>	
2	Sản lượng nước khai thác	24.716	25.728	26.172	30.005	101,7	116,6	114,6
	Tân An	8.988	9.274	8.432	9.634	90,9	103,9	114,3
	Bình Ảnh	2.497	2.710	1.664	2.531	61,4	93,4	152,1
	Gò Đen	-	-	876	1.020	-	-	-
	Mua nước từ Biwase-Long An	13.231	13.744	15.200	16.820	110,6	122,4	110,7
3	Sản lượng nước ghi thu	22.559	22.876	23.560	26.261	103,0	114,8	111,5
	Tân An	7.367	7.641	8.100	8.114	106,0	106,2	100,2
	Bình Ảnh	7.800	7.579	7.800	8.965	102,9	118,3	114,9
	Gò Đen	7.392	7.656	7.660	9.182	100,1	119,9	119,9
4	Tổng số khách hàng	39.900	42.925	47.030	48.385	109,6	112,7	102,9
	Tân An	25.600	25.680	26.650	27.308	103,8	106,3	102,5
	Bình Ảnh	10.600	12.633	14.600	15.769	115,6	124,8	108,0
	Gò Đen	3.700	4.612	5.780	5.308	125,3	115,1	91,8
5	Tổng số khách hàng vô nước mới	2.700	5.284	4.200	5.644	79,5	106,8	134,4
	Tân An	1.000	967	1.000	1.757	103,4	181,7	175,7
	Bình Ảnh	1.200	2.946	2.000	3.265	67,9	110,8	163,3
	Gò Đen	500	1.371	1.200	622			
6	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	16.200	17.561	18.500	23.268	105,3	132,5	125,8

Phụ lục 1A
BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH HOẠT ĐỘNG SXKD
CỦA TOÀN CÔNG TY



Phụ lục 1B
BIỂU ĐỒ SẢN LƯỢNG NƯỚC GHI THU VÀ DOANH THU NƯỚC NĂM 2024
CỦA CÁC XÍ NGHIỆP



Phụ lục 1C**BIỂU ĐỒ CƠ CẤU KHÁCH HÀNG THEO ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG NƯỚC**

□ Sinh hoạt

▨ Cơ quan - HCCC

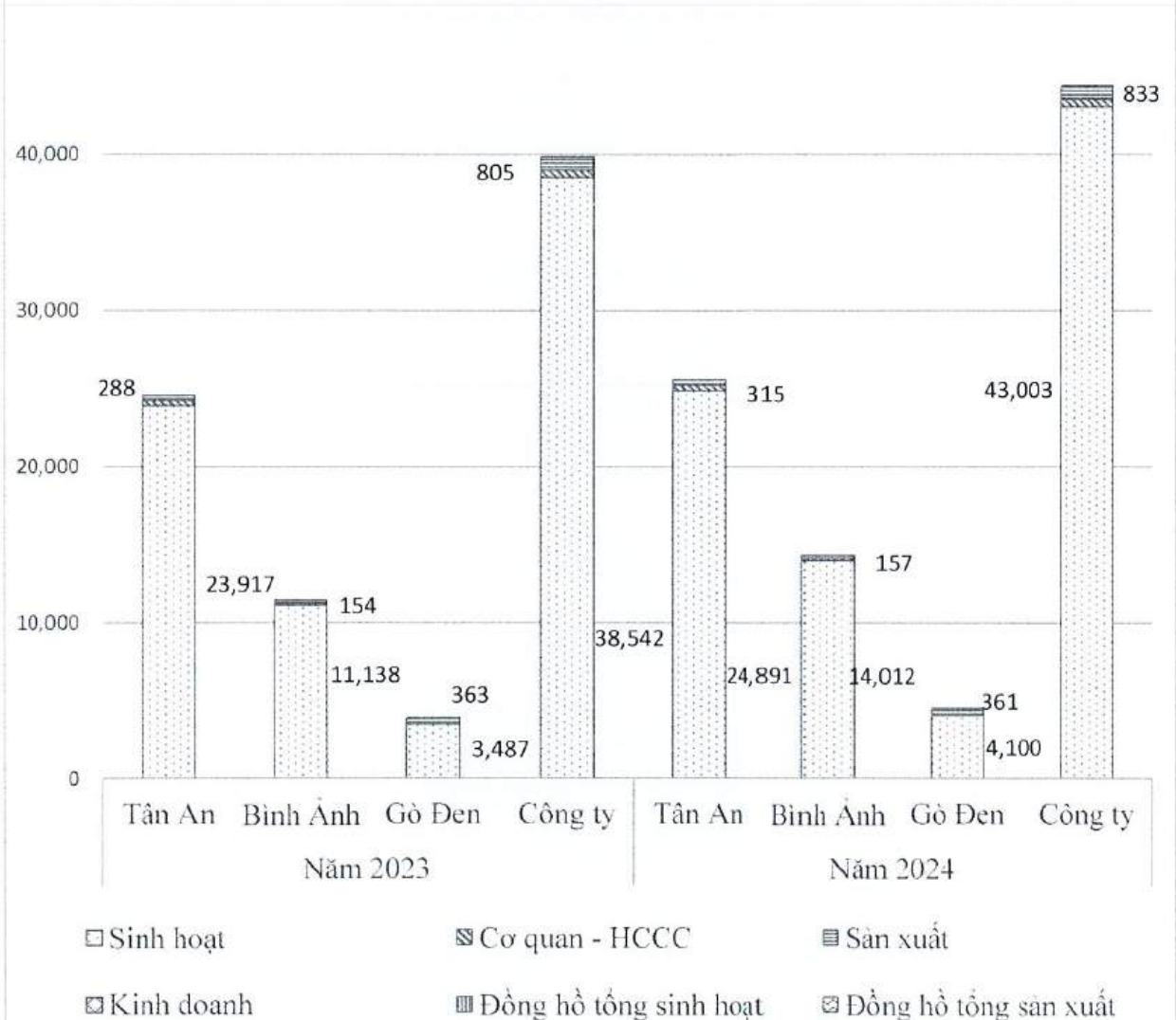
▨ Sản xuất

▨ Kinh doanh

▨ Đồng hồ tổng sinh hoạt

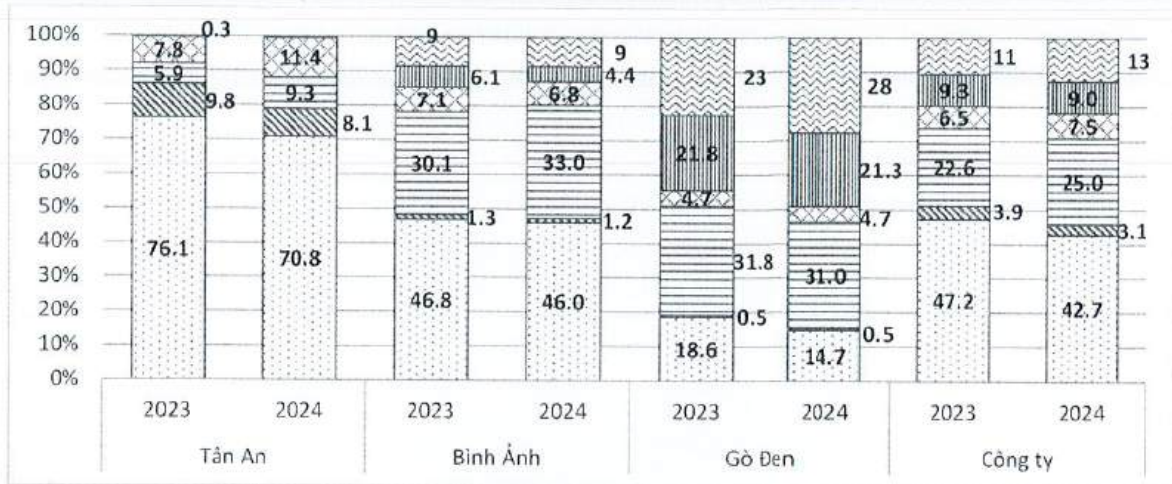
▨ Đồng hồ tổng sản xuất

Cơ cấu khách hàng theo đối tượng sử dụng nước



BIỂU ĐỒ CƠ CẤU SẢN LƯỢNG GHI - THU THEO ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG NƯỚC

□ Sinh hoạt □ Cơ quan - HCCC □ Sản xuất
 □ Kinh doanh □ Đồng hồ tổng sinh hoạt □ Đồng hồ tổng sản xuất



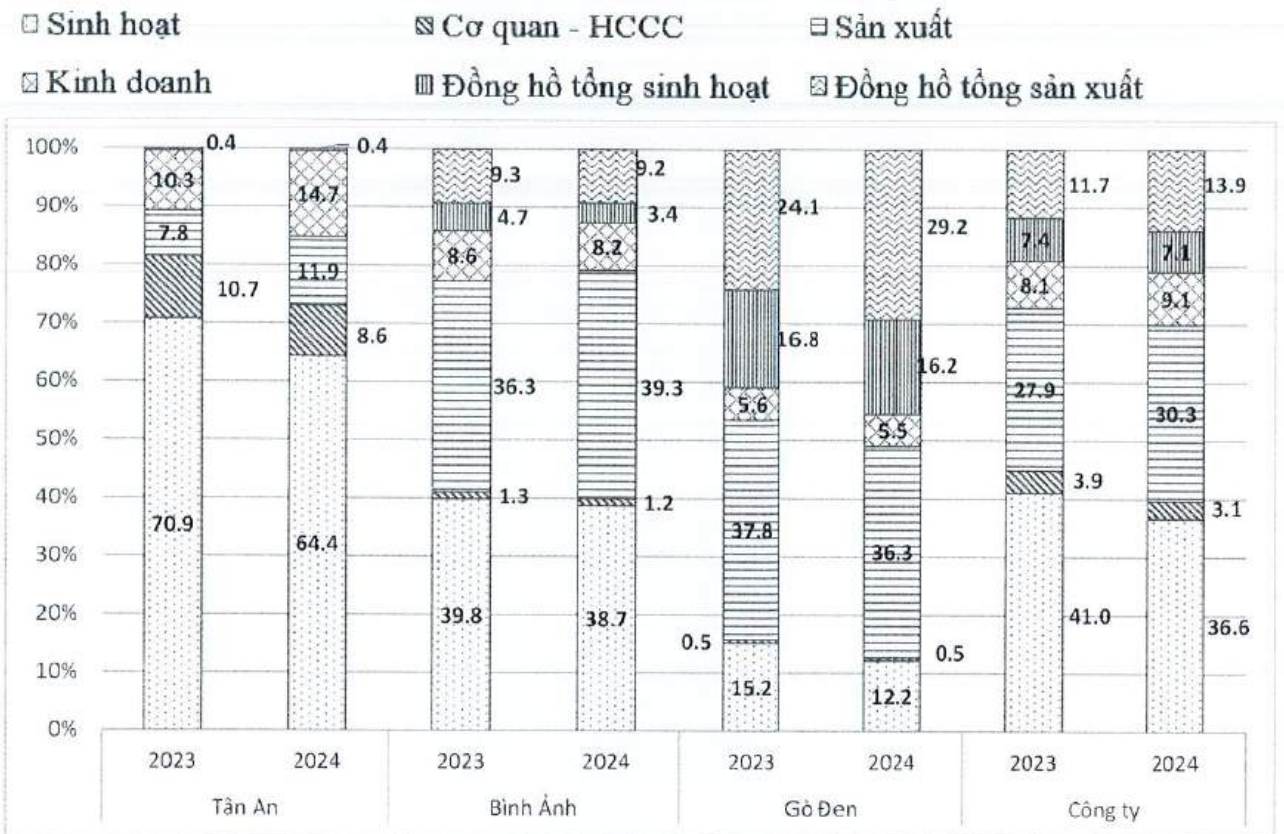
Năm 2024

Đối tượng	Tân An		Bình Ảnh		Gò Đen		Công ty	
	Sản lượng (m3)	Tỷ lệ (%)	Sản lượng (m3)	Tỷ lệ (%)	Sản lượng (m3)	Tỷ lệ (%)	Sản lượng (m3)	Tỷ lệ (%)
Sinh hoạt	5.747.161	70,8	4.119.866	46,0	1.354.362	14,7	11.221.389	42,7
Cơ quan - HCCC	657.273	8,1	107.695	1,2	46.734	0,5	811.702	3,1
Sản xuất	752.554	9,3	2.956.031	33,0	2.845.224	31,0	6.553.809	25,0
Kinh doanh	927.944	11,4	613.637	6,8	432.091	4,7	1.973.672	7,5
ĐH tổng sinh hoạt	-	-	397.614	4,4	1.955.734	21,3	2.353.348	9,0
ĐH tổng sản xuất	29.110	0,4	770.579	8,6	2.547.989	27,7	3.347.678	12,7
TỔNG	8.114.042		8.965.422		9.182.134		26.261.598	

Năm 2023

Đối tượng	Tân An		Bình Ảnh		Gò Đen		Công ty	
	Sản lượng (m3)	Tỷ lệ (%)	Sản lượng (m3)	Tỷ lệ (%)	Sản lượng (m3)	Tỷ lệ (%)	Sản lượng (m3)	Tỷ lệ (%)
Sinh hoạt	5.817.545	76,14	3.547.614	46,81	1.426.740	18,64	10.791.899	47,18
Cơ quan - HCCC	751.097	9,83	99.023	1,31	37.227	0,49	887.347	3,88
Sản xuất	447.982	5,86	2.282.959	30,12	2.436.557	31,83	5.167.498	22,59
Kinh doanh	597.645	7,82	539.218	7,11	358.851	4,69	1.495.714	6,54
ĐH tổng sinh hoạt	-	-	458.994	6,06	1.666.225	21,76	2.125.219	9,29
ĐH tổng sản xuất	26.376	0,35	650.935	8,59	1.730.220	22,60	2.407.531	10,52
TỔNG	7.640.645		7.578.743		7.655.820		22.875.208	

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU DOANH THU NƯỚC THEO ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG NƯỚC



Năm 2024

Đối tượng	Tân An		Bình Ảnh		Gò Đen		Công ty	
	Doanh thu	%	Doanh thu	%	Doanh thu	%	Doanh thu	%
Sinh hoạt	57.526.569	64,4	41.237.942	38,7	13.519.197	12,2	112.283.708	36,6
Cơ quan - HCCC	7.680.704	8,6	1.258.493	1,2	546.120	0,5	9.485.318	3,1
Sản xuất	10.664.765	11,9	41.891.179	39,3	40.320.889	36,3	92.876.833	30,3
Kinh doanh	13.150.292	14,7	8.696.113	8,2	6.123.347	5,5	27.969.752	9,1
Đồng hồ tổng sinh hoạt	-	-	3.665.622	3,4	18.030.005	16,2	21.695.627	7,1
Đồng hồ tổng sản xuất	370.740	0,4	9.812.039	9,2	32.444.385	29,2	42.627.165	13,9
TỔNG	89.393.071		106.561.389		110.983.943		306.938.402	

Năm 2023

Đối tượng	Tân An		Bình Ảnh		Gò Đen		Công ty	
	Doanh thu	%	Doanh thu	%	Doanh thu	%	Doanh thu	%
Sinh hoạt	56.346.234	70,9	34.345.543	39,8	13.453.791	15,2	104.145.568	41,0
Cơ quan - HCCC	8.485.420	10,7	1.117.467	1,3	422.179	0,5	10.025.066	3,9
Sản xuất	6.164.685	7,8	31.317.276	36,3	33.439.599	37,8	70.921.560	27,9
Kinh doanh	8.202.414	10,3	7.406.025	8,6	4.929.314	5,6	20.537.753	8,1
Đồng hồ tổng sinh hoạt	-	-	4.078.874	4,7	14.864.166	16,8	18.943.040	7,4
Đồng hồ tổng sản xuất	325.506	0,4	8.053.249	9,3	21.336.020	24,1	29.714.776	11,7
TỔNG	79.524.259		86.318.433		88.445.070		254.287.763	

PHỤ LỤC 02
BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2024

Stt		Hạng mục	KẾ HOẠCH SỐ 60/KH-CNLA		Không thực hiện		THỰC HIỆN NĂM 2024			
			Số lượng danh mục	Giá trị (triệu đồng)	Số lượng danh mục	Giá trị (triệu đồng)	Giá trị (triệu đồng)		So với kế hoạch	
							Theo kế hoạch	Quyết toán	Giá trị tăng (+) giảm (-)	Tỷ lệ %
I	2	3	4	5	6	7=3-5	8=4-6	9	10=9-4	11=9/4*100
A	VỐN CỦA CÔNG TY	8	50.000	2	2.200	6	47.800	49.944	-56	100
	- Đầu tư phát triển	7	33.500	2	2.200	5	31.300	39.070	5.570	117
	- Sửa chữa lớn	1	4.500	-	-	1	4.500	2.491	-2.009	55
	- Đối ứng	-	12.000	-	-	-	12.000	8.382	-3.618	70
B	VỐN VAY	2	30.000	-	-	2	30.000	14.900	-15.100	50
TỔNG: A+B		10	80.000	2	2.200	8	77.800	64.844	-15.156	81

* Định kèm:

- Mục A: Danh mục công trình thực hiện bằng vốn Công ty theo kế hoạch năm 2024 số 60/KH-CNLA ngày 11/01/2024
- Mục B: Danh mục công trình thực hiện bằng vốn vay Quỹ ĐTPT tỉnh

PHỤ LỤC A
DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN BẢNG NGUỒN VỐN CÔNG TY
THEO KẾ HOẠCH SỐ 60/KH-CNLA NGÀY 11/01/2024

Stt	Danh mục	Quy mô	Giá trị kế hoạch số 60/KH-CNLA (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	Không thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
A	CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ SỬA CHỮA LỚN		38.000	41.562	2.200	
1	<i>Vốn đầu tư phát triển</i>		<i>33.500</i>	<i>39.070</i>	<i>2.200</i>	
1.1	Hệ thống xử lý thu hồi nước rửa lọc Nhà máy Cấp nước Tân An		11.000	332	-	TMĐT 13 tỷ, dự kiến quyết toán năm 2024 332tr (bao gồm KSDH, thẩm tra, thẩm định giá, 50% tk), phần còn lại chuyển tiếp giải ngân sang KH 2025
1.2	Bờ kè chống sạt lở hồ Bảo Định		6.000	285	-	TMĐT 3,5 tỷ, dự kiến quyết toán năm 2024 285tr (bao gồm KSDC, thẩm tra, thiết kế), phần còn lại chuyển tiếp giải ngân sang KH 2025
1.3	Cải tạo Nhà máy Cấp nước Bình Ảnh bằng nguồn nước mặt		200	-	200	Không thực hiện năm 2024, chuyển sang KH 2025
1.4	Trạm bơm cấp nước tăng áp Bà Kiềng, công suất 150m3/h		3.300	3.162	-	-

Stt	Danh mục	Quy mô	Giá trị kế hoạch số 60/KH-CNLA (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	Không thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
1.5	Tuyến ống cấp nước HDPE D250 đường Voi Lá - Long Bình - DT 830C thị trấn Bến Lức, xã Thanh Phú và Long Hiệp, huyện Bến Lức.	HDPE D250 L=3310	3.000	3.362	-	-
1.6	Công trình phục vụ công tác giám sát thoát mạng lưới cấp nước năm 2024		2.000	-	2.000	Chuyển sang CPTX
1.7	Dự án, công trình mang tính chất cấp bách, phục vụ cho mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty		8.000	31.929	-	-
	MUA SẴM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH		-	-	-	-
1.7.1	Mua sắm xe đào bánh xích để phục vụ công tác thi công của Xí nghiệp Cấp nước Gò Đen		-	194	-	-
1.7.2	Mua xe 6 chỗ		-	1.559	-	-
	HUYỆN CẦN ĐUỐC		-	-	-	-
1.7.3	Tuyến ống cấp nước HDPE D225 và D63 đường tỉnh 833B (đoạn từ lý trình Km02+180 đến Km03+840)	HDPE D225 L=1500 HDPE D160 L=24 HDPE D63 L=1552	-	2.002	-	-
	HUYỆN BẾN LỨC		-	-	-	-
1.7.4	Đường dây 22kV 3 pha và TBA 3x25kVA Công ty CP Cấp thoát nước Long An – xã Thạnh Hòa, huyện Bến Lức		-	283	-	-

Stt	Danh mục	Quy mô	Giá trị kế hoạch số 60/KH-CNLA (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	Không thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
1.7.5	Tuyến ống cấp nước HDPE D160, D63 áp 3, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức (cấp cho khu TĐC đường vành đai 3)	HDPE D160 L=2500 HDPE D63 L=3050	-	1.993	-	-
1.7.6	Tuyến ống cấp nước sạch HDPE D63 đường liên Ấp 2-3 (đoạn từ ngã tư Ấp 3 đến nhà Văn hóa Ấp 2), xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức	HDPE D63 L=1100	-	162	-	-
	HUYỆN THỦ THỪA		-	-	-	-
1.7.7	Tuyến ống cấp nước HDPE D160 Quốc lộ N2 (đoạn từ Km 34+600 đến Km 38+750), xã Tân Long, huyện Thủ Thừa	HDPE D160 L=4130	-	2.189	-	-
1.7.8	Tuyến ống cấp nước HDPE D225, D110, D63 khu vực Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa	HDPE D225 L=3985 HDPE D110 L=1880 HDPE D63 L=6045	-	4.629	-	-
1.7.9	Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D225 đường Phía Bắc Thị trấn Thủ Thừa (bên trái tuyến đoạn từ Tỉnh lộ 818 đến khu trung tâm chính trị huyện Thủ Thừa), thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa	HDPE D225 L=510	-	482	-	-
	TP.TÂN AN		-	-	-	-

Stt	Danh mục	Quy mô	Giá trị kế hoạch số 60/KH-CN/LA (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	Không thực hiện	Ghi chú
I	2	3	4	5	6	7
1.7.10	Tuyến ống cấp nước đường vành đai hai bên tuyến (đoạn từ đường Nguyễn Thông đến đường Nguyễn Thị Chữ), ấp 4, xã Bình Tâm, thành phố Tân An	HDPE D160 L=1180 HDPE D110 L=1022 HDPE D63 L=2307	-	1.569	-	-
1.7.11	Tuyến ống cấp nước các hẻm đường Huỳnh Châu Sở, khu phố Xuân Hòa 1 và Xuân Hòa 2, phường 6, thành phố Tân An	HDPE D63 L=3295	-	740	-	-
1.7.12	Tuyến ống cấp nước hai bên trên đoạn cuối đường Nguyễn Quang Đại thông qua đường Cao Văn Lầu thuộc khu phố Bình Phú, phường 5, thành phố Tân An	HDPE D110 L=545 HDPE D63 L=545	-	374	-	-
1.7.13	Đường Lê Minh Xuân, Lê Văn Yên, xã Nhơn Thạnh Trung, TP Tân An	HDPE D160 L=2840 HDPE D110 L=550 HDPE D63 L=4510	-	2.272	-	-
1.7.14	Đường Trần Văn Dấu (hai bên tuyến đoạn từ đường Châu Thị Kim đến đường Phạm Văn Ngộ), TP. Tân An	HDPE D110 L=1130	-	571	-	-
1.7.15	Đường Huỳnh Công Phên (hai bên tuyến đoạn từ đường Châu Thị Kim đến ranh Tiền Giang)	HDPE D110 L=540 HDPE D63 L=380	-	284	-	-

Stt	Danh mục	Quy mô	Giá trị kế hoạch số 60/KH-CNLA (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	Không thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
1.7.16	Tuyến ống cấp nước sạch HDPE D225, D160, D110, D63 đường tỉnh 817 và đường Lê Văn Tường thuộc phường 5, xã Hương Thọ Phú, thành phố Tân An, tỉnh Long An.	HDPE D225 L=2380 HDPE D160 L=2620 HDPE D110 L= 7230 HDPE D63 L=2240	-	5.034	-	-
1.7.17	Đường Châu Thị Kim (bên phải tuyến đoạn từ UBND xã An Vĩnh Ngãi đến đường Trần Văn Đẩu, bên trái tuyến đoạn từ đường Phạm Văn Diên đến đường Trần Văn Đẩu), TP. Tân An	HDPE D160 L=2500 HDPE D110 L=2500 HDPE D63 L=2500	-	2.273	-	-
1.7.18	Đường Võ Duy Tạo (đoạn từ Bãi rác đến đường Vành đai), xã Lợi Bình Nhơn, TP. Tân An	HDPE D110 L=1300 HDPE D63 L=1300	-	718	-	-
	HUYỆN TÂN TRỤ		-	-	-	-
1.7.18	Tuyến ống cấp nước HDPE D315 đường tỉnh 833 (đoạn từ cầu Bình Lăng đến thị trấn Tân Trụ), huyện Tân Trụ	HDPE D315 L=2940 HDPE D63 L=915	-	4.602	-	-
2	Vốn sửa chữa lớn		4.500	2.491	-	-

Stt	Danh mục	Quy mô	Giá trị kế hoạch số 60/KH-CNLA (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	Không thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
2.1	Cải tạo và lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE 250, HDPE D63 đường Quốc lộ 1 bên phải tuyến đoạn từ vòng xoay phường 4 đến trường cao đẳng sư phạm Long An (Lý trình Km1950+800 đến Km1952+100), phường 4, phường Khánh Hậu, TP. Tân An, tỉnh Long An	HDPE D250 L=1550 HDPE D63 L=1550 SDK: 72 KH	-	2.491	-	-
2.2	Cải tạo Trụ sở văn phòng Công ty		-	-	-	TMĐT 10 tỷ, chuyển tiếp sang KH 2025

PHỤ LỤC B
DANH MỤC CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN BẢNG NGUỒN VỐN VAY QUỸ ĐTPPT TỈNH

Stt	Danh mục	Quy mô	Giá trị kế hoạch số 60/KH-CNLA (triệu đồng)			Giá trị thực hiện năm 2024 (triệu đồng)			Ghi chú
			Vốn đối ứng (Vốn Cty)	Vốn vay	Tổng	Vốn đối ứng (Vốn Cty)	Vốn vay	Tổng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=4+5	7	8	9=7+8	10
B	CÔNG TRÌNH VAY VỐN QUỸ ĐTPPT		12.000	30.000	42.000	8.382	14.900	23.282	-
1	Tuyến ống cấp nước truyền tải HDPE D400, D315 đường tỉnh 826 (đoạn từ ranh xã Tân Trạch – Long Hòa đến công khu công nghiệp Cầu Trám)	HDPE D400 L=2665 HDPE D315 L=3000 HDPE D160 L=518	4.500	9.000	13.500	4.142	6.500	10.642	giá trị trên chưa bao gồm chi phí thiết kế và thảm tra đã QT năm 2023
2	Phát triển tuyến ống cấp nước theo đề nghị của địa phương cho khu vực thành phố Tân An, huyện Thủ Thừa, Bến Lức, Tân Trụ, Cần Đức, Cần Giuộc		7.500	21.000	28.500	4.240	8.400	12.640	-
2.1	Tuyến ống cấp nước HDPE D400 tuyến tránh quốc lộ 1 (đoạn từ vòng xoay Nghĩa trang đến vòng xoay phường 4)	HDPE D400 L=3380 HDPE D225 L=2447	-	-	-	4.240	8.400	12.640	-

Stt	Danh mục	Quy mô	Giá trị kế hoạch số 60/KH-CNLA (triệu đồng)			Giá trị thực hiện năm 2024 (triệu đồng)			Ghi chú
			Vốn đối ứng (Vốn Cty)	Vốn vay	Tổng	Vốn đối ứng (Vốn Cty)	Vốn vay	Tổng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = 4 + 5	7	8	9 = 7 + 8	10
2.2	Tuyển ồng cấp nước khu vực huyện Cần Đức		-	-	-	-	-	-	TMDT 11,9 tỷ, chuyển tiếp sang KH 2025
2.3	Tuyển ồng cấp nước khu vực thành phố Tân An		-	-	-	-	-	-	TMDT 14,6 tỷ, chuyển tiếp sang KH 2025

PHỤ LỤC 03
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Stt	Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% TH 2024 so KH 2024	Kế hoạch 2025	% KH 2025 so TH 2024	% KH 2025 so KH 2024
1	Tổng Doanh thu (triệu đồng)	281.600	325.379	115,5	335.000	103,0	119,0
1.1	Nước	265.000	306.938	115,8	318.500	103,8	120,2
	Tân An	85.000	89.393	105,2	91.600	102,5	107,8
	Bình Ảnh	90.000	106.561	118,4	112.000	105,1	124,4
	Gò Đen	90.000	110.984	123,3	114.900	103,5	127,7
1.2	Đường ống	16.300	18.289	112,2	16.300	89,1	100,0
	Tân An	7.700	8.459	109,9	7.700	91,0	100,0
	Bình Ảnh	5.400	7.999	148,1	5.400	67,5	100,0
	Gò Đen	3.200	1.831	21,7	3.200	174,8	38,0
1.3	Khác	300	152	50,7	200	131,6	66,7
1.4	Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác						
2	Sản lượng nước khai thác (ngàn m3)	26.172	30.005	114,6	30.209	100,7	115,4
	Tân An	8.432	9.634	114,3	11.386	118,2	135,0
	Bình Ảnh	1.664	2.531	152,1	2.197	86,8	132,0
	Gò Đen	876	1.020	-	876	-	-
	Nước sạch NMN mặt Nhị Thành (BIWASE-LA)	15.200	16.820	110,7	15.750	93,6	103,6
3	Sản lượng nước ghi thu (ngàn m3)	23.560	26.260	111,5	26.610	101,3	112,9
	Tân An	8.100	8.113	100,2	8.240	101,6	101,7
	Bình Ảnh	7.800	8.965	114,9	9.170	102,3	117,6
	Gò Đen	7.660	9.182	119,9	9.200	100,2	120,1
4	Tổng số khách hàng	47.030	48.385	102,9	52.341	108,2	111,3
	Tân An	26.650	27.308	102,5	28.281	103,6	106,1
	Bình Ảnh	14.600	15.769	108,0	17.259	109,4	118,2
	Gò Đen	5.780	5.308	91,8	6.801	128,1	117,7
5	Tổng số khách hàng vô nước mới	4.200	5.644	134,4	4.000	70,9	95,2
	Tân An	1.000	1.757	175,7	1.000	56,9	100,0
	Bình Ảnh	2.000	3.265	163,3	1.500	45,9	75,0
	Gò Đen	1.200	622	51,8	1.500	241,2	125,0
6	Lợi nhuận trước thuế	18.500	23.268	125,8	26.000	111,7	140,5

PHỤ LỤC 04
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2025

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 theo thứ tự ưu tiên như sau:

** Vốn Công ty:*

Stt	Nội dung	Giá trị kế hoạch vốn 2025 (triệu đồng)	Ghi chú
1	Vốn đầu tư phát triển	34.000	
1.1	Hệ thống xử lý thu hồi nước rửa lọc Nhà máy Cấp nước Tân An	12.500	Chuyển tiếp từ KH 2024
1.2	Bờ kè chống sạt lở hồ Bảo Định	3.500	Chuyển tiếp từ KH 2024
1.3	Dự án, công trình mang tính chất cấp bách, phục vụ cho mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty	18.000	
1.3.1	Phát triển tuyến ống	14.500	
1.3.2	Đầu tư khác	3.500	
2	Vốn sửa chữa lớn	3.000	
3	Vốn đối ứng cho công trình vay năm 2025	13.000	
	TỔNG CỘNG: 1+2+3	50.000	

** Vốn vay Quỹ DTPT tỉnh:*

Stt	Danh mục	Giá trị kế hoạch vốn 2025 (triệu đồng)			Ghi chú
		Vốn vay	Vốn đối ứng	Tổng	
1	Cải tạo Nhà máy Cấp nước Tân An	4.200	1.800	6.000	Công suất 20.000 m ³ /ngày đêm nước mặt và 8.000 m ³ /ngày đêm nước ngầm, TMDT 20 tỷ
2	Cải tạo Nhà máy Cấp nước Bình Ảnh, Gò Đen	-	500	500	NMBA 20.000 m ³ /ngày đêm nước mặt, TMDT 30 tỷ NMGD 30.000 m ³ /ngày đêm nước mặt, TMDT 85 tỷ (năm 2025 thực hiện một phần chi phí tư vấn)
3	Phát triển tuyến ống cấp nước theo đề nghị của địa phương cho khu vực thành phố Tân An, huyện Thủ Thừa, Bến Lức, Tân Trụ, Cần Đức, Cần Giuộc	25.800	10.700	36.500	
	TỔNG	30.000	13.000	43.000	

Long An, ngày 5 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Thay mặt Ban kiểm soát (BKS), tôi xin báo cáo trước Đại hội kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An ;
- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán VACO;
- Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2024 đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cần quan tâm chỉ đạo thực hiện trong năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, Ban kiểm soát kính báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. CÁC CÔNG TÁC ĐÃ THỰC HIỆN NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua; Bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty; Quy chế và các quy định pháp luật có liên quan. Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác, phối hợp tốt với các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cân trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty theo các nội dung tập trung sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, việc thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành.

- Kiểm soát báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính, kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng , năm nhằm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách, tính hợp lý, hợp lệ, tính trung thực, mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2024.

- Tham dự tất cả các cuộc họp HĐQT, họp giao ban định kỳ của Công ty trong năm 2024 để giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ, Nghị quyết mà ĐHCĐ giao cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc chỉ đạo, thực hiện trong năm.

- Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO kiểm toán và phát hành ngày 18/02/2025.

- Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp, các phiên họp đều được thực hiện đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, Quy chế Công ty.

II. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, quý, năm theo quy định của Điều lệ của Công ty. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật và quy định của Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức được 07 cuộc họp các phiên họp HĐQT đều được triệu tập đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các biên bản, nghị quyết của HĐQT thông qua, các mặt hoạt động của Công ty đều đạt được sự thống nhất cao của các thành viên.

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty góp phần quan trọng vào việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT đã trình ĐHCĐ bất thường năm 2023 thông qua Hợp đồng mua bán nước sạch qua đồng hồ tổng giữa Công ty với Công ty Cổ phần Nước Biwase - Long An, (trước đây là công ty cổ phần đầu tư hạ tầng nước DNP-Long An) có thời hạn 06 năm (từ 01/9/2023 đến 31/12/2028) theo đúng quy định của Pháp luật.

- HĐQT đã thông qua dự thảo và ký hợp đồng mua bán nước thô qua đồng hồ tổng giữa Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An với Công ty TNHH nước thô DNP-Sông Tiền, HĐ số: 2612/HĐMB/LAWACO-DNPST

2. Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Thực hiện nghị quyết HĐQT, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được Đại hội cổ đông thông qua. Hoạt động sản xuất trong năm đã gặp không ít khó khăn do ảnh hưởng bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu, nhưng Ban Tổng giám đốc cùng với bộ phận nghiệp vụ Công ty đã có nhiều nỗ lực để vượt qua, trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu quan trọng như: Doanh thu, sản lượng khai thác, lợi nhuận, cổ tức, thu nhập bình quân của người lao động, đạt và vượt so với kế hoạch năm 2024. Ban Tổng giám đốc cũng chỉ đạo, quản lý và thực hiện tốt trong công tác đấu thầu các công trình xây dựng cơ bản (XD CB) nhằm mở rộng thị phần cung cấp nước, sửa chữa, thay thế những tuyến ống đã sử dụng nhiều năm bị rò rỉ, mục nát góp phần mang lại hiệu quả rất tốt trong năm.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông

- Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông tin và Nghị quyết của HĐQT, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính 2024 đã được kiểm toán của Công ty.

- Thành viên Ban kiểm soát tham dự các phiên họp của HĐQT, trên cơ sở đó kịp thời theo sát các hoạt động của Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban kiểm soát duy trì độc lập trong hoạt động kiểm tra giám sát của mình. Trong năm, Ban kiểm soát cũng chưa nhận được kiến nghị nào của Cổ đông đối với chỉ đạo và điều hành của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

4. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích thành viên BKS:

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Tổng lương, thưởng thù lao năm 2024	Ghi chú
01	Cao Duy Thanh	Trưởng BKS	689.362.379	
02	Nguyễn Đình Tuấn	Thành viên BKS	24.000.000	
03	Trương Thị Lệ Khanh	Thành viên BKS	325.557.845	

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán VACO là Công ty đã được Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các Công ty theo quy định.

- Báo cáo kiểm toán Công ty được phát hành số: 010/VACO/BCKT.HCM ngày 18/02/2025. Theo ý kiến của kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2024 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Ban kiểm soát Công ty cũng nhất trí với nhận xét về tình hình hoạt động cho năm tài chính 2024 mà kiểm toán đã nêu.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2024	TH 24/ KH 24
- Sản lượng nước ghi thu	Triệu m ³	22.875	30.005	26.172	114,6%
- Giá trị sản xuất kinh doanh	Triệu đ	260.224	303.264	263.100	115,3%
- Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đ	277.784	326.532	281.600	115,9%

- Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	17.560	23.268	18.500	125,7%
- Vốn chủ sở hữu	Triệu đ	172.838	187.038	172.838	108,2%
- Vốn điều lệ	Triệu đ	122.000	122.000	122.000	100%
- Giá trị đầu tư, sửa chữa	Triệu đ	30.212	64.844	80.000	81%
-Thu nhập BQ/1CBCNV	1.000 đ	17.036	18.307	17.109	107%

Năm 2024 chứng kiến bối cảnh thế giới đầy biến động và phức tạp với kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm, chuỗi cung ứng gián đoạn và lạm phát duy trì ở mức cao, tạo ra không ít thách thức. Tuy nhiên, trong nước và đặc biệt tại tỉnh Long An, kinh tế đã có sự phục hồi mạnh mẽ, đạt mức tăng trưởng GRDP ấn tượng khoảng 8,3%, xếp thứ 3 trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Mặc dù điều này tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển, chi phí đầu vào vẫn là một áp lực đáng kể đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Vượt qua những khó khăn đó, với tinh thần chủ động, sáng tạo và quyết tâm cao, Hội đồng Quản trị, Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động đã nỗ lực hoàn thành và vượt các chỉ tiêu quan trọng do Đại hội đồng cổ đông giao, bao gồm sản lượng ghi thu, doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình quân của người lao động. Thành quả này không chỉ mang lại giá trị thiết thực cho các cổ đông mà còn góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, đảm bảo an sinh xã hội và đạt được những thắng lợi theo tinh thần Nghị quyết tỉnh Đảng bộ Long An giai đoạn 2020-2025.

3. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính năm 2024

Tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2024:

Đơn vị tính: Đồng VN

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Số cuối năm</i>
1. Tổng cộng tài sản	314.118.987.997	342.278.646.073
+Tài sản ngắn hạn	33.188.105.551	37.819.942.430
+ Tài sản dài hạn	280.930.882.446	304.458.703.643
2 Tổng nguồn vốn :	314.118.987.997	342.278.646.073
+ Nợ phải trả	141.280.044.735	155.240.189.562
Trong đó : *Nợ ngắn hạn	70.992.418.354	84.231.141.494
* Nợ dài hạn	70.287.626.381	71.009.048.068
+ Nguồn vốn chủ sở hữu	172.838.943.262	187.038.456.511

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1	Hệ số bảo toàn vốn (Vốn CSH kỳ này/Vốn CSH kỳ trước)	1,03	1,08
2	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn)	0,47	0,45

	Khả năng thanh toán nhanh (TSNH - HTK/Nợ ngắn hạn)	0,27	0,26
3	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn - Tài sản		
	Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,45	0,45
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,82	0,83
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,05	0,06
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,05	0,06
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	0,09	0,11
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.033	1.413

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính trên nhận thấy:

- **Hệ số bảo toàn vốn:** Hệ số bảo toàn vốn tăng từ 1,03 năm 2023 lên 1,08 năm 2024. Điều này cho thấy vốn chủ sở hữu của công ty đã tăng trưởng, cho thấy công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn. Đây là một tín hiệu tích cực về sự ổn định và phát triển của Công ty.

- **Khả năng thanh toán:** Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn giảm nhẹ từ 0,47 xuống 0,45, hệ số thanh toán nhanh cũng giảm nhẹ từ 0,27 xuống 0,26. Mặc dù giảm, theo đánh giá của công ty, chỉ số này vẫn ở mức cho phép, cho thấy công ty có khả năng đảm bảo thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn.

- **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn - Tài sản:** Tổng tài sản, vốn chủ sở hữu của Công ty hiện có lớn hơn nợ phải trả, bảo đảm được sự độc lập về tài chính, nguồn vốn chi trả.

- **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:** Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần đã tăng từ 5% (0,05) lên 6% (0,05) Điều này cho thấy hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty đã được cải thiện, mỗi đồng doanh thu tạo ra nhiều lợi nhuận hơn. ROA tăng từ 5%(0,05) lên 6% (0,05), ROE tăng đáng kể từ 9% (0,09) lên 11% (0,11), các chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận, ROA và ROE đều có sự cải thiện đáng kể, cho thấy hiệu quả hoạt động kinh doanh và khả năng sinh lời trên cả tài sản và vốn chủ sở hữu đều tăng lên, lãi cơ bản trên cổ phiếu được bảo đảm cho cổ đông.

- **Tình hình tài sản:** Thời điểm kết thúc năm tài chính 2024, quy mô tài sản của Công ty đạt 342.278 triệu đồng, ghi nhận sự tăng trưởng 8,96% so với năm 2023 cho thấy những chuyển biến khá tích cực, phản ánh sự mở rộng quy mô và khả năng phát triển. Sự tăng trưởng đồng đều ở cả tài sản dài hạn và ngắn hạn thể hiện sự phát triển toàn diện và tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ. Tổng tài sản đã ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể ở cả tài sản dài hạn và ngắn hạn, cho thấy công ty đang không ngừng đầu tư và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- **Tổng nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2024,** đạt 155.240 triệu đồng, ghi nhận mức tăng 9,88% so với năm 2023. Mức tăng này chủ yếu do sự gia tăng của nợ phải trả ngắn hạn, phản ánh nhu cầu vốn lưu động tăng lên để hỗ trợ hoạt động kinh doanh mở rộng. Trong khi đó, nợ dài hạn, ghi nhận mức giảm nhẹ 1,03%. Về cơ bản, quy mô nợ dài hạn không có sự thay đổi đáng kể giữa hai năm. Nợ dài hạn của Công ty có thể

vẫn chủ yếu bao gồm các khoản vay dài hạn từ ngân hàng Quỹ Đầu tư và Phát triển Long An nhằm mục đích đầu tư vào các dự án hệ thống đường ống phân phối nước. Sự ổn định của nợ dài hạn cho thấy doanh nghiệp có thể duy trì chính sách tài trợ dài hạn tương đối ổn định. Tuy nợ ngắn hạn tăng nhanh hơn tài sản ngắn hạn, nhưng công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn. Báo cáo kiểm toán năm 2024 của Công ty TNHH Kiểm toán VACO cho thấy các khoản nợ phải trả của công ty vẫn trong tầm kiểm soát và có khả năng thanh toán.

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét:

Qua kết quả kiểm soát tình hình hoạt động SXKD năm 2024 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An, Ban kiểm soát nhận thấy:

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã tuân thủ các quy định hướng dẫn của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, tuân thủ Điều lệ của công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Pháp luật.

- Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và hội đồng quản trị được Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện kịp thời, đúng yêu cầu. Công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc năng động và cẩn trọng.

- Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp theo mô hình hoạt động là công ty cổ phần. Trong hoạt động sản xuất đã gặp không ít khó khăn về nguồn cung, nguồn vốn để mở rộng thị trường cung cấp nước sạch. Tài sản, thiết bị cung cấp nước sạch sử dụng nhiều năm đã lạc hậu, rò rỉ cần phải đầu tư, thay thế mới. Tuy nhiên với nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên, người lao động Công ty đã nỗ lực tận dụng mọi nguồn lực phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Kiến nghị:

- Hiện tại nhu cầu sử dụng vốn rất lớn để mở rộng thị phần cung cấp nước sạch, đầu tư, sửa chữa, nâng cấp máy móc thiết bị,... nhưng nguồn vốn tự có của Công ty rất hạn chế, nguồn vốn vay dài hạn khó tiếp cận. Cho nên khi đầu tư mở rộng thị phần, cần nghiên cứu thật kỹ sao cho mang lại hiệu quả cao nhất. Rà soát, phân loại, đánh giá mức độ đã sử dụng của máy móc, thiết bị từ đó có kế hoạch thay thế, sửa chữa kết hợp đầu tư để sử dụng hợp lý và khoa học.

- Nguồn nước ngầm tự khai thác đang bị suy giảm về số lượng và chất lượng do ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, bị hạn chế theo giấy phép, để bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã mở rộng khai thác nước mặt nhưng dẫn không đủ đáp ứng, chỉ chiếm khoảng gần 50% trên tổng sản lượng sản xuất trong năm, cho nên cần phải mua từ bên ngoài với giá thành cao. Vì vậy công tác giám sát giảm thất thoát, đầu tư hệ thống thu hồi lượng nước tái sử dụng là điều cần thiết trong giai đoạn hiện tại.

- Chủ động nguồn nước tự sản xuất từ tăng cường khai thác nước mặt hồ Bảo Định, tập trung ưu tiên tiếp nhận và phát triển nguồn nước mặt Sông Tiền, phát triển mạng lưới cấp nước theo định hướng phân vùng đảm bảo được tỷ lệ bao phủ theo Chương trình mục tiêu Quốc gia về nước sạch, phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ tự động, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng trong hệ thống quản lý cấp nước Công ty.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty, Ban Kiểm soát xác định kế hoạch trọng tâm 2025 như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ, các quy định, quy chế của Công ty.
- Xem xét Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh; Báo cáo Tài chính quý, 6 tháng và năm của Công ty; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị và trình báo cáo thẩm định tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Thực hiện việc kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo đề nghị của cổ đông hoặc Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động, nhằm phòng ngừa rủi ro, đảm bảo công ty hoạt động theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Tham dự đầy đủ các phiên họp Hội đồng Quản trị, các cuộc họp quan trọng của Công ty để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định.
- Tham gia tập huấn, cập nhật thường xuyên nghiệp vụ chuyên môn và chính sách pháp luật có liên quan để phục vụ tốt công tác.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An. Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Thay mặt cho Ban kiểm soát Công ty, Tôi xin trân trọng cảm ơn đến các Quý vị Cổ đông, Quý vị Đại biểu, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã tin tưởng, ủng hộ và hỗ trợ cho Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Hy vọng với sự đoàn kết, nhất trí, nỗ lực phấn đấu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể CBCNV-NLĐ Công ty sẽ thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng Cổ đông giao và Công ty ngày càng phát triển bền vững.

Sau cùng thay mặt Ban kiểm soát kính chúc quý vị đại biểu, quý cổ đông mạnh khỏe, thật nhiều hạnh phúc và thành đạt.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- ĐHCĐTN năm 2025;
- HĐQT công ty;
- Thành viên BKS;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Cao Duy Thanh

Số: 11 /TTr- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 3 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024,
Chỉ tiêu kế hoạch SX – KD năm 2025 và các vấn đề khác**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Cty CP Cấp thoát nước Long An

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2024 của Công ty;

Căn cứ Tờ trình số: 145/TTr- STC, ngày 08 tháng 03 năm 2025 của Sở Tài chính Long An, V/v xin ý kiến chủ sở hữu để biểu quyết các vấn đề tài chính trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ công văn số: 2751 /UBND- KTTC ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, V/v ý kiến chủ sở hữu để biểu quyết các vấn đề tài chính trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2024

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện	Ghi chú
I	Kết quả sản xuất kinh doanh			
1	Tổng doanh thu	Đồng	326.532.821.243	
2	Tổng chi phí	Đồng	303.264.735.467	
3	Lợi nhuận trước thuế: (1)-(2)	Đồng	23.268.085.776	
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	3.013.394.897	
5	Lợi nhuận sau thuế: (3)-(4)	Đồng	20.254.690.879	
6	Tổng tiền lương (148 người)	Đồng	35.238.400.000	
6.1	Tiền lương người quản lý (5 người)	Đồng	3.823.200.000	
6.2	Tiền lương người lao động (143 người)	Đồng	31.415.200.000	
7	Tiền lương bình quân người lao động	Đồng	18.307.226	
8	Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	Đồng	192.000.000	
8.1	Hội đồng Quản trị	Đồng	144.000.000	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện	Ghi chú
	(3tr*4 người*12 tháng)			
8.2	Ban Kiểm soát (2tr*2 người*12 tháng)	Đồng	48.000.000	Thành viên BKS kiêm nhiệm thư ký HĐQT
II	Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận			
1	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	20.254.690.879	
2	Lợi nhuận còn lại để trích lập quỹ	Đồng	20.146.910.365	
2.1	Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển (30%)	Đồng	6.044.073.110	
2.2	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	Đồng	3.022.036.555	
2.3	Chia cổ tức năm 2024 (55%) (908 đồng/cổ phần)	Đồng	11.080.800.701	Đề nghị không chia cổ tức năm 2024, chuyển sang nguồn vốn để tiếp tục đầu tư phát triển cho năm 2025

Đề nghị không chia cổ tức năm 2024, chuyển sang nguồn vốn để tiếp tục đầu tư phát triển cho năm 2025 với các lý do như sau:

- Tăng cường nguồn vốn đầu tư xây dựng phục vụ công tác cải tạo các nhà máy cấp nước để tiếp nhận nguồn nước mặt Sông Tiền từ dự án “Trạm bơm nước thô Nhà máy nước Đồng Tâm và hệ thống tuyến ống truyền tải” theo chủ trương của UBND tỉnh Long An, Sở Tài chính tại văn bản số 6961/UBND-KTTC ngày 12/7/2024, số 4167/STC-TCĐN&G ngày 30/8/2024; đã được Công ty ký hợp đồng mua bán nước thô qua đồng hồ tổng với Công ty TNHH nước thô DNP – Sông Tiền ngày 26/12/2024. Việc đầu tư cải tạo này là yêu cầu hết sức cần thiết và cấp bách, cần triển khai thực hiện ngay nhằm:

- Giúp nâng cao năng lực hoạt động của LAWACO, để LAWACO có thể chủ động hơn về nguồn nước tự sản xuất, giảm sự phụ thuộc vào nguồn nước mua ngoài (hiện nay LAWACO đang cung cấp 80.000 m³/ngày đêm, trong đó tỷ trọng nguồn nước phải mua từ Nhà máy nước Nhị Thành khoảng 60%); việc cải tạo các Nhà máy Cấp nước Tân An, Bình Ảnh và Gò Đen trên cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện có giúp tối ưu chi phí sản xuất, ổn định giá tiêu thụ nước sạch đầu ra ở mức hợp lý, đảm bảo tính cạnh tranh, và không làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân trong khu vực.

- Phù hợp với chủ trương của Chính phủ về tăng cường khai thác nước mặt, theo đúng quy hoạch cấp nước vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và chủ trương của UBND tỉnh Long An nhằm đảm bảo an ninh nguồn nước cho tỉnh nhà, phục vụ nhu cầu sinh hoạt và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Đảm bảo cấp nước an toàn, bền vững, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân và doanh nghiệp đang ngày càng tăng cao; giảm thiểu việc lập lại tình trạng thiếu nước sạch sinh hoạt trong những tháng mùa khô, trước tình hình xâm nhập mặn, biến

đổi khí hậu có nguy cơ ngày càng chuyển biến phức tạp trong tương lai; góp phần đảm bảo an ninh nguồn nước cho tỉnh Long An.

- Đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo kế hoạch đề ra, Công ty cần nguồn vốn để kịp thời, nhanh chóng đầu tư cho các khu vực trong vùng phục vụ cấp nước, đặc biệt là những khu vực có các nhà đầu tư lớn và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt về phạm vi cung cấp.

- Nguồn vốn chia cổ tức là một yếu tố để có thể tăng nguồn vốn đầu tư từ nguồn vốn vay cho các dự án công trình trong năm.

- Nguồn vốn chia cổ tức sẽ không thất thoát đi mà chuyển thành nguồn vốn đầu tư góp phần gia tăng tài sản và năng lực hoạt động của Công ty.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

* Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Đồng	335.000.000.000	
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	26.000.000.000	
3	Tổng tiền lương (148 người)	Đồng	35.804.000.000	
3.1	Tiền lương người quản lý (5 người)	Đồng	3.904.000.000	
3.2	Tiền lương người lao động (143 người)	Đồng	31.900.000.000	
4	Tiền lương bình quân người lao động	Đồng	18.589.744	
5	Năng suất lao động	Đồng	432.195.804	
6	Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	Đồng	210.000.000	
6.1	Hội đồng Quản trị (3tr*4 người*12 tháng)	Đồng	144.000.000	
6.2	Ban Kiểm soát (2tr*2 người*12 tháng)	Đồng	48.000.000	
6.3	Thư ký (1,5tr*1 người*12 tháng)	Đồng	18.000.000	

3. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025:

- Vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2024 : 187.038.456.511 đồng

- Số dư vay ngắn hạn đến ngày 31/12/2024 : 0.00 đồng
- Số dư vay dài hạn đến ngày 31/12/2024 : 72.037.503.838 đồng
- Tổng giá trị kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 là: 80.000.000.000 đồng.

Trong đó:

+ Vốn Công ty: 50.000.000.000 đồng (từ nguồn vốn đầu tư phát triển của Công ty năm 2025, nguồn vốn khấu hao tài sản cố định năm 2024 và nguồn lợi nhuận chia cổ tức năm 2024 giữ lại để đầu tư).

+ Vốn vay: 30.000.000.000 đồng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến.

Trân trọng! *Ngld*

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2025;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu thư ký HĐQT.



Nguyễn Bảo Tùng

Số: 13 /TTr- ĐHĐCĐ

Long An, ngày ..3.. tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Cty CP Cấp thoát nước Long An

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21/11/2012 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn;

Căn cứ Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2147/QĐ-TTg ngày 24/11/2010 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt chương trình Quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13/6/2023 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021-2030, và tầm nhìn 2050;

Căn cứ Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch cấp nước vùng tỉnh Long An đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung sau:

- Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025

*** Nguồn vốn dự kiến:**

Tổng giá trị kế hoạch thực hiện năm 2025 là: 80.000 triệu đồng.

Bao gồm:

- Vốn Công ty: 50.000 triệu đồng (từ nguồn vốn đầu tư phát triển của Công ty năm 2025, nguồn vốn khấu hao tài sản cố định năm 2024 và nguồn lợi nhuận chia cổ tức năm 2024 giữ lại để đầu tư).

- Vốn vay: 30.000 triệu đồng

*** Vốn Công ty:**

Stt	Nội dung	Giá trị kế hoạch vốn 2025 (triệu đồng)	Ghi chú
1	Vốn đầu tư phát triển	34.000	
1.1	Hệ thống xử lý thu hồi nước rửa lọc Nhà máy Cấp nước Tân An	12.500	Chuyển tiếp từ KH 2024
1.2	Bờ kè chống sạt lở hồ Bảo Định	3.500	Chuyển tiếp từ KH 2024
1.3	Dự án, công trình mang tính chất cấp bách, phục vụ cho mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty	18.000	
1.3.1	Phát triển tuyến ống	14.500	
1.3.2	Đầu tư khác	3.500	
2	Vốn sửa chữa lớn	3.000	
3	Vốn đối ứng cho công trình vay năm 2025	13.000	
	TỔNG CỘNG: 1+2+3	50.000	

*** Vốn vay Quỹ ĐTPT tỉnh:**

Stt	Danh mục	Giá trị kế hoạch vốn 2025 (triệu đồng)			Ghi chú
		Vốn vay	Vốn đối ứng	Tổng	
1	Cải tạo Nhà máy Cấp nước Tân An	4.200	1.800	6.000	Công suất 20.000 m3/ngày đêm nước mặt và 8.000 m3/ngày đêm nước ngầm, TMDT 20 tỷ
2	Cải tạo Nhà máy Cấp nước Bình Ảnh, Gò Đen	-	500	500	NMBA 20.000 m3/ngày đêm nước mặt, TMDT 30 tỷ NMGD 30.000 m3/ngày đêm nước mặt, TMDT 85 tỷ (năm 2025 thực hiện một phần chi phí tư vấn)
3	Phát triển tuyến ống cấp nước theo đề nghị của địa phương cho khu vực thành phố Tân An, huyện Thủ Thừa, Bến Lức, Tân Trụ, Cần Đức, Cần Giuộc	25.800	10.700	36.500	
	TỔNG	30.000	13.000	43.000	

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2025;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu thư ký HĐQT.



Nguyễn Bảo Tùng

Số: 44 /TTr- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 3 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Cty CP Cấp thoát nước Long An

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các công ty niêm yết và hoàn toàn độc lập với cán bộ quản lý của công ty

- Có kinh nghiệm, uy tín trong lĩnh vực kiểm toán

- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán

2. Đề xuất cụ thể về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

Căn cứ các tiêu chí trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, bao gồm:

- Công ty TNHH kiểm toán VACO;

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A& C);

- Công ty TNHH DVTV tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông TN năm 2025;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Cao Duy Thanh



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

- | | | | |
|-------------|----------------|----------------------|--|
| • Kiểm toán | • Tư vấn Thuế | • Tư vấn Tài chính | • Thẩm định giá và xác định giá trị doanh nghiệp |
| • Audit | • Tax advisory | • Financial advisory | • Valuation |

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 – 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 – 30

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Bảo Tùng	Chủ tịch
Bà Trương Ngọc Thùy Trang	Thành viên
Ông Mai Song Hào	Thành viên
Ông Trần Tấn Lợi	Thành viên
Ông Lưu Văn Cần	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Bà Trương Ngọc Thùy Trang	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024)
Ông Lưu Văn Cần	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trương Ngọc Thùy Trang	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024)

Ban Kiểm soát

Ông Cao Duy Thanh	Trưởng ban kiểm soát
Bà Trương Thị Lệ Khanh	Thành viên
Ông Nguyễn Đình Tuấn	Thành viên

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Bảo Tùng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Bảo Tùng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Long An, ngày 18 tháng 02 năm 2025

SỐ: 010/VACO/BCKT.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 18 tháng 02 năm 2025, từ trang 04 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "Báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Ngọc Thạch
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1822-2023-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2025



Nguyễn Thị Thu Hiền
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 4262-2023-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		37.819.942.430	33.188.105.551
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	5.409.452.221	4.458.731.389
1. Tiền	111		5.055.494.883	4.110.722.909
2. Các khoản tương đương tiền	112		353.957.338	348.008.480
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	888.123.138	116.092.306
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		888.123.138	116.092.306
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.088.413.825	14.672.381.464
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	10.557.167.157	11.514.967.751
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.442.231.823	1.482.888.702
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	1.147.481.668	1.732.991.834
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(58.466.823)	(58.466.823)
IV. Hàng tồn kho	140	8	15.701.773.864	13.642.333.229
1. Hàng tồn kho	141		18.743.360.249	19.327.302.790
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.041.586.385)	(5.684.969.561)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.732.179.382	298.567.163
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.725.651.382	298.567.163
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	9	6.528.000	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		304.458.703.643	280.930.882.446
I. Tài sản cố định	220		303.154.386.760	279.176.368.929
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	300.842.695.738	277.688.533.964
- Nguyên giá	222		698.756.302.592	640.214.802.910
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(397.913.606.854)	(362.526.268.946)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	2.311.691.022	1.487.834.965
- Nguyên giá	228		2.896.286.455	2.041.741.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(584.595.433)	(553.906.035)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		330.784.389	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	330.784.389	-
III. Tài sản dài hạn khác	260		973.532.494	1.754.513.517
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	973.532.494	1.754.513.517
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		342.278.646.073	314.118.987.997

BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		155.240.189.562	141.280.044.735
I. Nợ ngắn hạn	310		84.231.141.494	70.992.418.354
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	46.042.243.461	39.082.482.507
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	880.589.566	2.317.792.100
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	9	1.911.364.458	2.732.536.807
4. Phải trả người lao động	314		4.562.979.903	3.779.312.898
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		829.356.000	494.795.463
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	13.662.571.551	8.919.215.742
7. Vay và nợ ngắn hạn	320	17	13.329.000.000	11.752.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.013.036.555	1.914.282.837
II. Nợ dài hạn	330		71.009.048.068	70.287.626.381
1. Phải trả dài hạn khác	337	16	12.300.544.230	13.770.122.543
2. Vay và nợ dài hạn	338	17	58.708.503.838	56.517.503.838
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		187.038.456.511	172.838.943.262
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	187.038.456.511	172.838.943.262
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		122.000.000.000	122.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		122.000.000.000	122.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		65.038.456.511	50.838.943.262
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		342.278.646.073	314.118.987.997
(440 = 300 + 400)				



Nguyễn Bảo Tùng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Long An, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Quốc Phong
Kế toán trưởng

Trịnh Huỳnh Thủy Tiên
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		325.379.262.414	277.784.765.820
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01)	10	20	325.379.262.414	277.784.765.820
3. Giá vốn hàng bán	11	21	242.654.419.744	217.597.497.266
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		82.724.842.670	60.187.268.554
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		40.605.636	27.203.063
6. Chi phí tài chính	22	23	3.855.705.032	5.874.167.868
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.855.705.032	5.874.167.868
7. Chi phí bán hàng	25	24	33.757.367.144	19.540.018.805
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	21.921.582.568	20.261.996.439
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		23.230.793.562	14.538.288.505
10. Thu nhập khác	31	25	1.112.953.193	3.964.805.830
11. Chi phí khác	32		1.075.660.979	942.447.444
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		37.292.214	3.022.358.386
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		23.268.085.776	17.560.646.891
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	3.013.394.897	2.732.573.908
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		20.254.690.879	14.828.072.983
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	1.413	1.215

Nguyễn Bảo Tùng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Long An, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Quốc Phong
Kế toán trưởng

Trịnh Huỳnh Thủy Tiên
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	23.268.085.776	17.560.646.891
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	35.418.027.306	35.090.520.338
- Các khoản dự phòng	03	(2.643.383.176)	5.544.748.122
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(29.628.143)	(27.203.063)
- Chi phí lãi vay	06	3.855.705.032	5.874.167.868
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	59.868.806.795	64.042.880.156
- Tăng/Giảm các khoản phải thu	09	(849.644.580)	(1.916.691.472)
- Tăng/Giảm hàng tồn kho	10	583.942.541	4.359.889.441
- Tăng/Giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(3.317.823.276)	20.711.265.480
- Tăng/Giảm chi phí trả trước	12	780.981.023	(700.822.468)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(3.939.500.495)	(5.379.372.405)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(4.239.361.261)	(883.433.662)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(1.923.282.837)	(2.345.138.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	46.964.117.910	77.888.577.070
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(49.038.994.389)	(49.464.037.811)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(772.030.832)	(5.422.806)
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	29.628.143	27.203.063
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(49.781.397.078)	(49.442.257.554)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	16.549.000.000	94.322.034.213
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(12.781.000.000)	(114.974.034.213)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(7.413.459.272)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	3.768.000.000	(28.065.459.272)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm ($50 = 20 + 30 + 40$)	50	950.720.832	380.860.244
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4.458.731.389	4.077.871.145
Tiền và tương đương tiền cuối năm ($70 = 50 + 60$)	70	5.409.452.221	4.458.731.389

Nguyễn Bảo Tùng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Long An, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Quốc Phong
Kế toán trưởng

Trịnh Huỳnh Thủy Tiên
Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An theo Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 24/4/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 1100101500 đăng ký lần đầu ngày 12/7/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp và Giấy Chứng nhận đăng ký thay đổi lần 07 ngày 05/9/2023.

Vốn điều lệ của Công ty là: 122.000.000.000 VND.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 153 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 143 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Kiểm tra các chỉ tiêu hóa lý, vi sinh của nước;
- Tư vấn, thiết kế, lập dự toán các công trình lắp đặt hệ thống đường ống cung cấp nước, thoát nước;
- Kinh doanh nước uống đóng chai;
- Khai thác và cung cấp nước sạch (trên địa bàn thành phố Tân An và một số khu công nghiệp trong tỉnh); sản xuất nước uống đóng chai;
- Kinh doanh các loại vật tư – thiết bị cấp nước;
- Kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh đo, thử nghiệm phương tiện đo, (đồng hồ nước lạnh);
- Quản lý và lắp đặt hệ thống đường ống cấp thoát nước; thi công hệ thống cấp thoát nước;
- Bán điện cho điện lực (trừ truyền tải điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Dịch vụ khoan giếng;
- Thu gom rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Chủ tịch Hội Đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về Đánh giá và Ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

a) Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành.

b) Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài mục a trên đây) Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy do đó Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn và các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc, thiết bị	05 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 45
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất lâu dài (không xác định thời hạn) được ghi nhận ban đầu theo giá mua.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh là số vốn thực góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận của Công ty được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Chi phí đi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Danh sách các Bên liên quan của Công ty:

Bên liên quan	Mối quan hệ
UBND tỉnh Long An	Cổ đông lớn
Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Nước Biwase - Long An	Công ty con của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương
Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng	Thành viên chủ chốt
Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	254.684.401	438.644.721
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.800.810.482	3.672.078.188
Các khoản tương đương tiền	353.957.338	348.008.480
Cộng	5.409.452.221	4.458.731.389

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đây là các khoản tiền gửi tại ngân hàng với kỳ hạn gốc từ 6 đến 12 tháng, lãi suất từ 2,9% đến 4,9%/năm.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<i>a) Phải thu bên liên quan</i>	<i>6.588.000</i>	<i>12.530.000</i>
Công ty Cổ phần Nước Biwase - Long An	6.588.000	12.530.000
<i>b) Phải thu đối tượng khác</i>	<i>10.550.579.157</i>	<i>11.502.437.751</i>
Khách hàng cung cấp nước	8.508.685.231	9.357.470.053
Chi nhánh Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng An Hòa Tây Nam Bộ	1.484.869.618	-
Khách hàng khác	557.024.308	2.144.967.698
Cộng	10.557.167.157	11.514.967.751

7. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tạm ứng	769.259.000	-	769.720.000	-
Phải thu phí bảo vệ môi trường	230.870.217	-	560.541.245	-
Phải thu thuế thu nhập cá nhân của người lao động	145.855.465	-	401.453.765	-
Ký cược, ký quỹ	1.279.386	-	1.276.824	-
Các khoản phải thu khác	217.600	-	-	-
Cộng	1.147.481.668	-	1.732.991.834	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng (i)	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	17.940.440.379	(3.041.586.385)	18.524.382.920	(5.684.969.561)
Chi phí SXKD dở dang	802.919.870	-	802.919.870	-
Cộng	18.743.360.249	(3.041.586.385)	19.327.302.790	(5.684.969.561)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Số đầu năm	5.684.969.561	-
Hoàn nhập dự phòng	(2.643.383.176)	-
Số cuối năm	3.041.586.385	-

Trong năm, Công ty đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 2.643.383.176 VND do các mã hàng tồn kho này đã được thanh lý/xuất dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Như trình bày tại Thuyết minh số 17, Công ty đã thế chấp một số nguyên vật liệu để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

9. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	-	1.482.886.022	1.489.414.022	6.528.000
Cộng	-	1.482.886.022	1.489.414.022	6.528.000
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
b) Phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.509.743.075	3.236.225.730	4.239.361.261	1.506.607.544
Thuế thu nhập cá nhân	24.594.220	2.034.630.412	1.692.760.401	366.464.231
Thuế tài nguyên	198.199.512	2.460.897.561	2.620.804.390	38.292.683
Các loại thuế khác	-	543.115.416	543.115.416	-
Cộng	2.732.536.807	8.274.869.119	9.096.041.468	1.911.364.458

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số đầu năm	214.133.701.101	36.566.734.876	385.907.725.261	3.606.641.672	640.214.802.910
- Mua sắm mới	-	-	1.576.172.727	-	1.576.172.727
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	210.000.000	56.310.626.955	444.700.000	56.965.326.955
Số cuối năm	214.133.701.101	36.776.734.876	443.794.524.943	4.051.341.672	698.756.302.592
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số đầu năm	172.237.395.280	33.013.325.242	154.478.635.270	2.796.913.154	362.526.268.946
- Khấu hao trong năm	10.090.632.905	1.160.091.801	23.509.112.015	627.501.187	35.387.337.908
Số cuối năm	182.328.028.185	34.173.417.043	177.987.747.285	3.424.414.341	397.913.606.854
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số đầu năm	41.896.305.821	3.553.409.634	231.429.089.991	809.728.518	277.688.533.964
Số cuối năm	31.805.672.916	2.603.317.833	265.806.777.658	626.927.331	300.842.695.738

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình bao gồm các TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 với giá trị là 125.876.742.937 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024: 94.597.098.442 VND).

Một số tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải truyền dẫn đã được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay (xem thuyết minh số 16) với nguyên giá tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 135.521.171.999 VND (ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 149.060.699.025 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số đầu năm	1.477.835.000	525.106.000	38.800.000	2.041.741.000
- Mua trong năm	-	854.545.455	-	854.545.455
Số cuối năm	1.477.835.000	1.379.651.455	38.800.000	2.896.286.455
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số đầu năm	-	515.106.035	38.800.000	553.906.035
- Khấu hao trong năm	-	30.689.398	-	30.689.398
Số cuối năm	-	545.795.433	38.800.000	584.595.433
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số đầu năm	1.477.835.000	9.999.965	-	1.487.834.965
Số cuối năm	1.477.835.000	833.856.022	-	2.311.691.022

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất lâu dài (không xác định thời hạn) do vậy Công ty không trích khấu hao tài sản cố định hàng năm.

Nguyên giá của TSCĐ bao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 483.906.000 VND (ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 483.906.000 VND).

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công trình : Bờ kè chống sạt lở hồ Bảo Định	265.296.000	-
Công trình : tuyến ống D63 vòng xoay N.H.Trung , Kp.Nhà Dài , ấp 5 , TL833	65.488.389	-
Cộng	330.784.389	-
Tình hình biến động chi phí xây dựng cơ bản trong năm:		
Số đầu năm		-
Tăng trong năm		57.296.111.344
Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm		56.965.326.955
Số cuối năm		330.784.389

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Là chi phí sửa chữa tài sản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<i>a) Phải trả bên liên quan</i>	19.598.050.101	19.598.050.101	22.433.055.052	22.433.055.052
Công ty Cổ phần Nước Biwase - Long An	19.598.050.101	19.598.050.101	22.433.055.052	22.433.055.052
<i>b) Phải trả đối tượng khác</i>	26.444.193.360	26.444.193.360	16.649.427.455	16.649.427.455
Công ty TNHH Thương mại N.T.P	6.102.905.820	6.102.905.820	2.640.790.820	2.640.790.820
Công ty TNHH MTV Thương mại Xây dựng điện Khánh Lộc	4.699.495.200	4.699.495.200	-	-
Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Phía Nam	1.901.550.289	1.901.550.289	2.233.448.670	2.233.448.670
Phải trả người bán khác	13.740.242.051	13.740.242.051	11.775.187.965	11.775.187.965
Cộng	46.042.243.461	46.042.243.461	39.082.482.507	39.082.482.507

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ phần Bất động sản Xuân Thảo	727.607.100	727.607.100
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thủ Thừa	100.000.000	100.000.000
Công trình: Thi công dự án khu nhà vườn trung tâm Garden Central Park - An Hòa	-	528.163.000
Khách hàng khác	52.982.466	962.022.000
Cộng	880.589.566	2.317.792.100

16. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<i>a) Ngắn hạn</i>	13.662.571.551	8.919.215.742
Bảo hiểm xã hội	8.954.008	-
Phải trả cổ tức cho các cổ đông	11.080.800.701	8.143.659.626
Nhận ký quỹ, ký cược	1.002.673.000	-
Phải trả phí bảo vệ môi trường	720.143.842	775.556.116
Phải trả UBND tỉnh Long An (Đại diện là Sở tài chính tỉnh Long An) - Bên liên quan - tiền bản giao tài sản cố định (ii)	850.000.000	-
<i>b) Dài hạn</i>	12.300.544.230	13.770.122.543
Phải trả UBND tỉnh Long An (Đại diện là Sở tài chính tỉnh Long An) - Bên liên quan - tiền bản giao tài sản cố định (ii)	11.304.262.000	12.154.262.000
Phải trả khác	996.282.230	1.615.860.543
Cộng	25.963.115.781	22.689.338.285

- (i) Đây là giá trị tài sản cố định: “Đường ống cấp nước xã Bình Đức - Thạnh Hòa - Thạnh Lợi, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An” theo Công văn số 1599/QĐ-UBND, với giá trị phải trả trong 20 năm là 12.154.262.000 VND, lịch trả nợ bắt đầu từ năm thứ 06 đến năm thứ 19 với giá trị 850.000.000 VND/năm và năm thứ 20 phải thanh toán 254.262.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

17. VAY

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giảm	Tăng	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn						
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>						
Ngân hàng Phát triển Việt Nam (i)	6.430.000.000	6.430.000.000				
Quý Đầu tư và Phát triển tỉnh Long An (ii)	6.899.000.000	6.899.000.000				
b) Vay dài hạn						
Ngân hàng Phát triển Việt Nam (i)	58.708.503.838	58.708.503.838	14.358.000.000	16.549.000.000	56.517.503.838	56.517.503.838
Quý Đầu tư và Phát triển Long An (ii)	19.318.076.838	19.318.076.838	7.538.000.000	-	26.856.076.838	26.856.076.838
Cộng	39.390.427.000	39.390.427.000	6.820.000.000	16.549.000.000	29.661.427.000	29.661.427.000
	72.037.503.838	72.037.503.838	27.139.000.000	30.907.000.000	68.269.503.838	68.269.503.838

(i) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo hợp đồng vay số 01/TDNN.2004 ngày 22 tháng 3 năm 2004, mục đích vay để đầu tư dự án Nhà máy nước ngầm thị xã Tân An, thời hạn vay 25 năm, với lãi suất vay là 4,8%/năm. Đây là khoản vay tín dụng ODA của Đan Mạch. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản bao gồm tài sản hình thành sau đầu tư và tài sản khác gắn liền với tài sản hình thành sau đầu tư.

(ii) Khoản vay Quỹ Đầu tư và Phát triển:

- Mục đích vay để đầu tư dự án: Di dời, nâng cấp tuyến cấp nước sạch D200 thành D400 đường tỉnh 818, đoạn từ KCN Long Hậu - Hòa Bình đến khu dân cư MT-LAND, thời hạn vay 10 năm, với lãi suất vay là 8,2%/năm. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản bao gồm:

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản hình thành trong tương lai sau đầu tư công trình dự án: Di dời, nâng cấp tuyến cấp nước sạch D200 thành D400 đường tỉnh 818, đoạn từ KCN Long Hậu - Hòa Bình đến khu dân cư MT-LAND.

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị liên quan của Tuyến ống cấp nước sạch D160 - D225 đường Hương Lộ 25 (từ Tân Trụ đến đường Bàn Cao).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

17. VAY (Tiếp theo)**(ii) Khoản vay Quỹ Đầu tư và Phát triển (Tiếp theo):**

- Mục đích vay để đầu tư xây dựng công trình tuyến ống cấp nước HDPE đường tỉnh 833C và 833 (đoạn từ ngã ba Quốc lộ 1 – Cai Tài đến cầu Bình Lăng, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An). Thời hạn vay 10 năm, với lãi suất vay là 6,3%/năm. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản bao gồm:

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình Tuyến ống D110 CN cho 3 xã Bình Đức, Thạnh Hòa, Thạnh Lợi.

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình Cải tạo hệ thống mạng lưới TOCN thị trấn Tân Trụ và vùng lân cận huyện Tân Trụ.

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản hình thành trong tương lai sau đầu tư công trình dự án: Tuyến ống cấp nước HDPE đường tỉnh 833C và 833 (đoạn từ ngã ba Quốc lộ 1 – Cai Tài đến cầu Bình Lăng, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An).

- Mục đích vay để đầu tư thực hiện xây dựng công trình lắp đặt tuyến ống cấp nước khu vực xã Bình Thạnh và vùng lân cận huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Thời hạn vay 10 năm, với lãi suất vay là 6,3%/năm. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản bao gồm:

+ Quyền khai thác và toàn bộ tài sản Công trình đường Quốc Lộ 62 (Hai tuyến đường Nguyễn Thị Bảy đến cửa hàng Sáu Bành), phường 6, xã Lợi Bình Nhơn, TP. Tân An, Long An (Hạng mục: Di dời và lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D200, HDPE D63 chuyển tải và phân phối) theo hợp đồng tín dụng số 03/2022.HĐTC-QĐTPT ngày 29/07/2022 với giá trị tài sản đảm bảo là 1.360.558.818 VND.

+ Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản Công trình tuyến ống cấp nước khu vực xã Bình Thạnh và vùng lân cận huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị hình thành trong tương lai số 04/2022.HĐTC-QĐTPT với giá trị tài sản đảm bảo là 4.014.316.763 VND.

- Mục đích vay để đầu tư thực hiện công trình tuyến ống cấp nước phân phối và dịch vụ cho các xã Thạnh Đức, Mỹ Yên, Phước Lợi, Tân Bửu và khu vực lân cận huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Thời hạn vay 10 năm, với lãi suất vay là 6,3%/năm. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản bao gồm:

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình Tuyến ống cấp nước sạch HDPE D225, D315 đường huyện 17 (đoạn từ Tỉnh lộ 833B đến UBND xã Long Sơn).

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình Tuyến ống cấp nước sạch HDPE D160, D110, D63 các đường hẻm khu vực phường 2, 3, 4, 5, 6, 7, xã Bình Tâm, Tp. Tân An, tỉnh Long An.

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản hình thành trong tương lai sau đầu tư công trình dự án: Tuyến ống cấp nước phân phối và dịch vụ cho khu vực huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Mục đích vay để đầu tư xây dựng công trình tuyến ống cấp nước sạch cấp cho người dân dọc theo tuyến đường tỉnh 818, đường cập bờ kênh Thủ Thừa (Khu phố ấp Nhà Dài), thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Thời hạn vay 10 năm, với lãi suất vay là 6,3%/năm. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản bao gồm:

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình Khu tái định cư khu Hành chính tỉnh (Khu tái định cư Đồng Tâm), phường 6, Tp. Tân An, tỉnh Long An.

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D160 và D63 đường Mai Bá Hương.

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình Khu tái định cư số 01 phường Khánh Hậu, Tp. Tân An, tỉnh Long An.

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản hình thành trong tương lai sau đầu tư công trình dự án: Tuyến ống cấp nước sạch cho người dân thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***17. VAY (Tiếp theo)**

- Mục đích vay để đầu tư xây dựng công trình tuyến ống cấp nước HDPE D250 đường tỉnh 835 (đoạn từ ngã 3 Quốc lộ 1 đến đường Kênh Sáu Mết). Thời hạn vay 7 năm, với lãi suất vay là 6,3%/năm. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản bao gồm:

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình Xây lắp tuyến ống cấp nước phân phối, dịch vụ cho Tp. Tân An năm 2021.

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình Lắp đặt Tê xả cặn trên mạng lưới cấp nước địa bàn Thành phố Tân An.

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình Lắp đặt tuyến ống phân phối nước sạch cho khu vực xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

+ Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản hình thành trong tương lai sau đầu tư công trình dự án: Tuyến ống cấp nước HDPE D250 đường tỉnh 835 (đoạn từ ngã 3 Quốc lộ 1 đến đường Kênh Sáu Mết).

- Mục đích vay để đầu tư xây dựng công trình hệ thống tuyến ống cấp nước sạch cho khu vực phường 5, xã Nhơn Trạch Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Thời hạn vay 7 năm, lãi suất 6.3%/năm. Khoản vay được đảm bảo bao gồm:

Hợp đồng thế chấp máy bơm thiết bị số 04/2023/HĐTC-QĐTPT ngày 08/09/2023:

+ Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình đường Châu Thị Kim (hai bên tuyến đoạn từ đường Nguyễn Đình Chiểu đến đường Huỳnh Văn Tạo, phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An, giá trị định giá là 1.130.163.568 VND.

+ Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan Công trình đường Trần Trung Tam (cư xá phường 3), phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An, với giá trị là 1.168.575.086 VND.

+ Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan Công trình đường Lê Anh Xuân, hẻm 40 đường Nguyễn Thái Bình, hẻm 46 đường Lê Anh Xuân, hẻm 81 đường Nguyễn Công Trung, phường 1, phường 3, TP. Tân An, Tỉnh Long An, giá trị là 926.830.232 VND.

+ Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình đường Nguyễn Văn Cương (hai bên tuyến đoạn từ đường Quốc lộ 1 đến đường Phạm Văn Ngộ), đường Phạm Văn Ngộ (hai bên tuyến đường từ đường Nguyễn Văn Chương đến đường Trần Văn Đẩu), đường Quốc lộ 1 (bên trái tuyến đoạn từ số nhà 1111 đến cầu Tân Hương), phường Tân Khánh, Tp. Tân An, Tỉnh Long An, với giá trị 2.142.906.147 VND.

+ Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình đường Đinh viết cừu GĐ4 (đoạn từ cổng Bình Tâm đến ranh ấp 1), xã Bình Tâm, TP. Tân An, tỉnh Long An, giá trị định giá là 889.685.088 VND.

Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị hình thành trong tương lai số 05/2023/HĐTC-QĐTPT:

+ Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản, công trình hệ thống tuyến ống cấp nước sạch cho khu vực phường 5 và xã Nhơn Trạch, Thành phố Tân An.

- Mục đích đầu tư xây dựng công trình tuyến ống cấp nước truyền tải HDPE D400, D315 đường tỉnh 826 (đoạn từ ranh xã Tân Trạch - Long Hòa đến cổng khu công nghiệp Cầu Tràm, lãi suất 6.3%/năm, khoản vay được đảm bảo bao gồm:

+ Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 01/2024/HĐTC-QĐTPT ngày 24/01/2024

+ Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị hình thành trong tương lai số 02/2024/HĐTC-QĐTPT ngày 24/01/2024

+ Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình: Lắp đặt hệ thống khai thác tài nguyên nước cho hệ thống khai thác nước dưới đất và khai thác nước mặt hệ Bảo Định

+ Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình: Đường Thủ Khoa Huân và Hẻm 102 đường Thủ Khoa Huân, phường 1, TP Tân An, Tỉnh Long An

+ Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình: Đường Trương Định, phường 1; Đường Võ Thị Ké; đường Lê Thị Khôi; đường Trang Văn Nguyên, phường 2, thành phố Tân An, Long An.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

17. VAY (Tiếp theo)

+ Tài sản hình thành trong tương lai là Quyền khai thác tài nguyên và toàn bộ giá trị tài sản là vật tư thiết bị hình thành trong tương lai sau đầu tư công trình: Tuyến ống cấp nước truyền tải HDPE D400, D315 đường tỉnh 826

- Mục đích đầu tư xây dựng công trình tuyến ống cấp nước truyền tải HDPE D400, D225 tuyến tránh Quốc lộ 1, lãi suất 6.3%/năm, khoản vay được đảm bảo bao gồm:

+ Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 010/2024/HĐTC-QĐTPT ngày 10/07/2024

+ Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị hình thành trong tương lai số 11/2024/HĐTC-QĐTPT ngày 10/07/2024

+ Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình: Đường Hai Bà Trưng, đường Hùng Vương, Phường 3, TP Tân An, Tỉnh Long An

+ Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình: Đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, TP Tân An, Tỉnh Long An

+ Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình: Đường Nguyễn Văn Tích bên trái tuyến, Xã An Vĩnh Ngãi, thành phố Tân An, Long An.

+ Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình: Lắp đặt tuyến ống HDPE D160 và D63 đường Lộ Đình, Cao Thị Mai, lộ 9 Bớt huyện Tân Trụ

+ Quyền khai thác và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình: Tuyến ống cấp nước truyền tải HDPE D63, D110 cho các xã, thị trấn thuộc huyện Bến Lức, Tân Trụ, Thủ Thừa, Tỉnh Long An năm 2023

+ Tài sản hình thành trong tương lai là Quyền khai thác tài nguyên và toàn bộ giá trị tài sản là vật tư thiết bị hình thành trong tương lai sau đầu tư công trình: Tuyến ống cấp nước truyền tải HDPE D400, D225 đường tránh Quốc lộ 1.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải trả trong một năm	13.329.000.000	11.752.000.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	54.119.076.838	45.914.076.838
Sau năm năm	4.589.427.000	10.603.427.000
Cộng	72.037.503.838	68.269.503.838
Trừ: số phải trả trong vòng 01 năm (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	13.329.000.000	11.752.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	58.708.503.838	56.517.503.838

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	122.000.000.000	46.390.521.367	-	168.390.521.367
Lãi trong năm	-	-	14.828.072.983	14.828.072.983
Trích cổ tức	-	-	(8.155.440.140)	(8.155.440.140)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	4.448.421.895	(4.448.421.895)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(2.224.210.948)	(2.224.210.948)
Số dư đầu năm nay	122.000.000.000	50.838.943.262	-	172.838.943.262
Lãi trong năm	-	-	20.254.690.879	20.254.690.879
Trích cổ tức (ii)	-	-	(11.080.800.701)	(11.080.800.701)
Chuyển cổ tức phải trả cho cổ đồng năm 2023 sang Đầu tư Xây dựng cơ bản (i)	-	8.155.440.140	-	8.155.440.140
Trích quỹ đầu tư phát triển (ii)	-	6.044.073.109	(6.044.073.109)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (ii)	-	-	(3.022.036.555)	(3.022.036.555)
Giảm khác	-	-	(107.780.514)	(107.780.514)
Số dư cuối năm nay	122.000.000.000	65.038.456.511	-	187.038.456.511
(i)	Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 thông qua phương pháp phân phối lợi nhuận năm 2023, quyết định không chia cổ tức năm 2023 để tái đầu tư xây dựng năm 2024, phục vụ các công trình cấp nước tạo động lực cho Công ty phát triển.			
(ii)	Công ty tạm trích lập các Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ đầu tư phát triển và chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2024 theo Tờ trình số 52/CV-KTTV ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.			

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.200.000	12.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.200.000	12.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.200.000	12.200.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.200.000	12.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.200.000	12.200.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ của doanh nghiệp:

- Quỹ đầu tư phát triển;

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Vốn điều lệ đã được cổ đông góp như sau:

	Số vốn đã góp			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Cổ phần Nhà nước - UBND tỉnh Long An	73.200.000.000	60,0%	73.200.000.000	60,0%
Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương	46.437.400.000	38,1%	46.437.400.000	38,1%
Cổ đồng khác	2.362.600.000	1,9%	2.362.600.000	1,9%
Cộng	122.000.000.000	100%	122.000.000.000	100%

Cổ tức đã được thanh toán trong năm nay là 0 VND (năm trước là 7.413.459.272 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

19. BÁO CÁO THEO BỘ PHẬN

Hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch và đường ống cho việc cung cấp nước sạch chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, trong khi các doanh thu khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu toàn Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất kinh doanh nước sạch và đường ống cung cấp nước sạch trong một khu vực địa lý, vì vậy không trình bày thêm thông tin bộ phận.

20. DOANH THU

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu cung cấp nước và xét nghiệm nước	307.090.404.461	254.636.703.205
Doanh thu lắp đặt đường ống	18.288.857.953	23.148.062.615
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	325.379.262.414	277.784.765.820

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Giá vốn cung cấp nước và xét nghiệm nước	229.573.625.684	202.345.478.019
Giá vốn lắp đặt đường ống	13.080.794.060	15.252.019.247
Cộng	242.654.419.744	217.597.497.266

22. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	39.742.453.101	36.679.177.810
Chi phí nhân công	41.602.105.327	39.819.705.112
Chi phí khấu hao tài sản cố định	35.418.027.306	35.090.520.338
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.954.258.746	118.601.196.735
Chi phí bằng tiền khác	165.388.660.926	21.664.164.393
Cộng	299.105.505.406	251.854.764.388

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí lãi vay	3.855.705.032	5.874.167.868
Cộng	3.855.705.032	5.874.167.868

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	9.481.577.323	10.254.644.383
Chi phí dự phòng	-	(140.221.439)
Các khoản chi phí QLDN khác	12.440.005.245	10.147.573.495
Cộng	21.921.582.568	20.261.996.439
b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	10.904.114.126	8.192.391.015
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	22.853.253.018	11.347.627.790
Cộng	33.757.367.144	19.540.018.805

25. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Công ty TNHH La Vie hỗ trợ nâng cấp hệ thống cung cấp nước sạch	-	3.000.000.000
Tạm trích phí BVMT	798.259.265	776.214.734
Các khoản khác	314.693.928	188.591.096
Cộng	1.112.953.193	3.964.805.830

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	23.268.085.776	17.560.646.891
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	3.682.238.309	1.241.181.896
Thu nhập chịu thuế	26.950.324.085	18.801.828.787
Thu nhập chịu thuế suất 20%	3.183.624.884	8.523.910.289
Thu nhập chịu thuế suất 10%	23.766.699.201	10.277.918.498
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	3.013.394.897	2.732.573.908

Theo Công văn số 759/CT-TTH ngày 14/4/2016 của Cục thuế tỉnh Long An, ngành nghề cấp thoát nước của Công ty đáp ứng các điều kiện để hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa, do đó thu nhập từ hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa của Công ty được ưu đãi về thuế suất thuế TNDN theo quy định của Thông tư số 123/2012/TT-BTC. Công ty được hưởng mức thuế suất ưu đãi 10% cho hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa trong suốt thời gian hoạt động, mức thuế suất này được Công ty áp dụng từ ngày 01/01/2016. Thu nhập từ các hoạt động khác của Công ty chịu mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Công ty xác định thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá lợi nhuận kế toán không có sự khác biệt đáng kể so với lợi nhuận cho mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế trong năm	20.254.690.879	14.828.072.983
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	17.232.654.324	14.828.072.983
Số cổ phiếu bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	12.200.000	12.200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.413	1.215
Mệnh giá mỗi cổ phiếu	10.000	10.000

28. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm vốn điều lệ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Các khoản vay	72.037.503.838	68.269.503.838
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	5.409.452.221	4.458.731.389
Nợ thuần	66.628.051.617	63.810.772.449
Vốn chủ sở hữu	187.038.456.511	172.838.943.262
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,36	0,37

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

28. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.409.452.221	4.458.731.389	5.409.452.221	4.458.731.389
Phải thu khách hàng và phải thu khác	10.876.923.002	12.419.772.762	10.876.923.002	12.419.772.762
Đầu tư tài chính ngắn hạn	888.123.138	116.092.306	888.123.138	116.092.306
Tổng cộng	17.174.498.361	16.994.596.457	17.174.498.361	16.994.596.457
Công nợ tài chính				
Các khoản vay	72.037.503.838	68.269.503.838	72.037.503.838	68.269.503.838
Phải trả người bán và phải trả khác	72.005.359.242	61.771.820.792	72.005.359.242	61.771.820.792
Chi phí phải trả	829.356.000	494.795.463	829.356.000	494.795.463
Tổng cộng	144.872.219.080	130.536.120.093	144.872.219.080	130.536.120.093

Công ty xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính theo như thuyết minh số 3, do Thông tư số 210/2009/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

28. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 2 - 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.409.452.221	-	-	5.409.452.221
Phải thu khách hàng và phải thu khác	10.876.923.002	-	-	10.876.923.002
Đầu tư tài chính ngắn hạn	888.123.138	-	-	888.123.138
Tổng cộng	17.174.498.361	-	-	17.174.498.361
Số cuối năm				
Các khoản vay	13.329.000.000	54.119.076.838	4.589.427.000	72.037.503.838
Phải trả người bán và phải trả khác	59.704.815.012	12.300.544.230	-	72.005.359.242
Chi phí phải trả	829.356.000	-	-	829.356.000
Tổng cộng	73.863.171.012	66.419.621.068	4.589.427.000	144.872.219.080
Chênh lệch thanh khoản thuần	(56.688.672.651)	(66.419.621.068)	(4.589.427.000)	(127.697.720.719)
	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 2 - 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.458.731.389	-	-	4.458.731.389
Phải thu khách hàng và phải thu khác	12.419.772.762	-	-	12.419.772.762
Đầu tư tài chính ngắn hạn	116.092.306	-	-	116.092.306
Tổng cộng	16.994.596.457	-	-	16.994.596.457
Số đầu năm				
Các khoản vay	11.752.000.000	45.914.076.838	10.603.427.000	68.269.503.838
Phải trả người bán và phải trả khác	48.001.698.249	13.770.122.543	-	61.771.820.792
Chi phí phải trả	494.795.463	-	-	494.795.463
Tổng cộng	60.248.493.712	59.684.199.381	10.603.427.000	130.536.120.093
Chênh lệch thanh khoản thuần	(43.253.897.255)	(59.684.199.381)	(10.603.427.000)	(113.541.523.636)

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức cao, tuy nhiên Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

29. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan đã được trình bày trong các thuyết minh số 06, 14, 16 và 18 trong năm, Công ty còn có các giao dịch trọng yếu sau với bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Công ty Cổ phần Nước Biwase - Long An		
Tiền mua nước	127.989.179.370	107.284.698.802
Thanh toán tiền mua nước	137.223.643.290	90.268.174.593
UBND tỉnh Long An		
Quyết định chia cổ tức	6.648.480.421	4.893.264.084
Cổ tức đã chi trả trong năm	-	4.443.240.000
Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương		
Quyết định chia cổ tức	4.217.734.217	3.107.222.694
Cổ tức đã chi trả trong năm	-	2.818.750.180
Công ty Cổ phần Đầu tư T&D Việt Nam		
Vay tiền	-	3.500.000.000
Trả tiền vay	-	3.500.000.000

Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

Thù lao của Hội đồng Quản trị, Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng được hưởng trong năm như sau:

Họ tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Ông Nguyễn Bảo Tùng	Chủ tịch HĐQT	990.479.902	747.000.000
Ông Phạm Quốc Thắng	Chủ tịch HĐQT (đã miễn nhiệm)	-	624.000.000
Bà Trương Ngọc Thuý Trang	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	800.465.238	175.000.000
Ông Mai Song Hào	Thành viên HĐQT	72.000.000	-
Ông Trần Tấn Lợi	Thành viên HĐQT	36.000.000	-
Ông Võ Trung Cang	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (đã miễn nhiệm)	-	79.000.000
Ông Lưu Văn Cần	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	824.277.879	609.125.000
Ông Cao Duy Thanh	Trưởng Ban kiểm soát	689.362.379	60.432.308
Ông Võ Minh Thái	Trưởng Ban kiểm soát (đã miễn nhiệm)	-	628.600.000
Trương Thị Lệ Khanh	Thành viên Ban kiểm soát	349.557.845	-
Nguyễn Đình Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát	48.000.000	-
Ông Nguyễn Quốc Phong	Kế toán trưởng	778.636.698	722.000.000
Cộng		4.588.779.941	3.645.157.308

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

30. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 14.999.485.137 VND là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024: 4.311.650.000 VND). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng với số chênh lệch đã được điều chỉnh trên phần Tăng/Giảm các khoản phải trả.

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm 411.000.000 VND là số tiền lãi vay phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán nhưng đã bao gồm 494.795.463 VND là số tiền lãi vay năm trước được thanh toán trong năm nay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng với số chênh lệch đã được điều chỉnh trên phần Tăng/Giảm các khoản phải trả.

Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu không bao gồm (a) 11.093.056.397 VND là số cổ tức năm nay chưa thanh toán và (b) 8.155.440.140 VND là số tiền cổ tức năm trước chưa thanh toán được dùng để tái đầu tư xây dựng năm 2024, do vậy một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trong phần tăng, giảm các khoản phải trả.



Nguyễn Bảo Tùng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Long An, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Quốc Phong
Kế toán trưởng

Trịnh Huỳnh Thủy Tiên
Người lập biểu

